NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
VIET NAM BANK FOR SOCIAL POLICIES

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT
2018

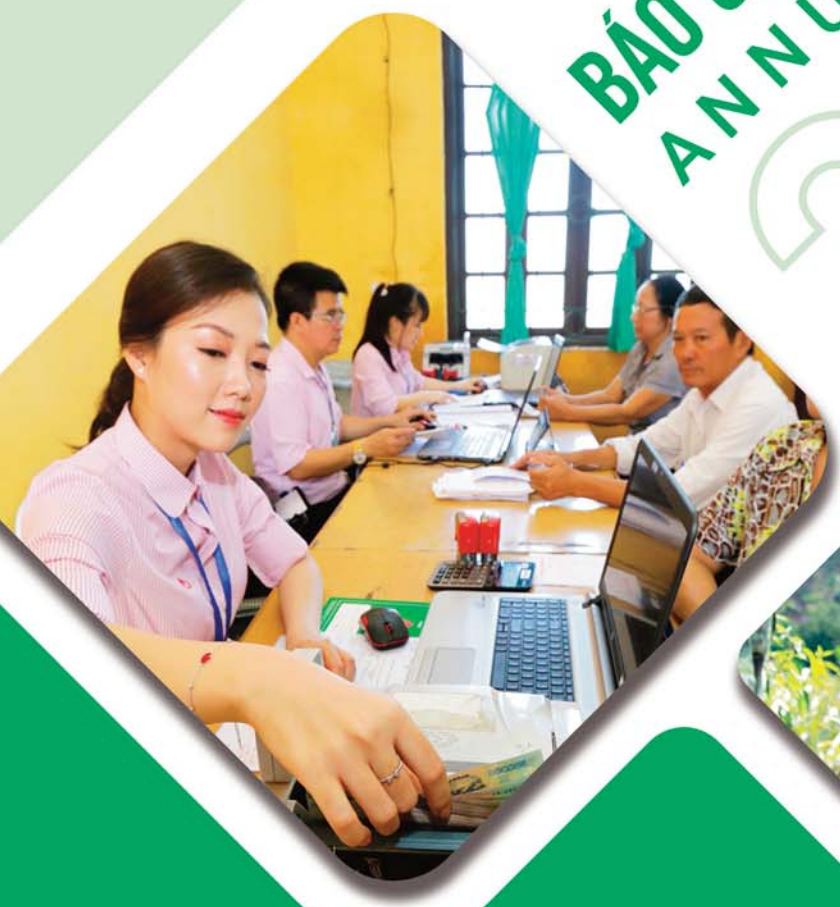

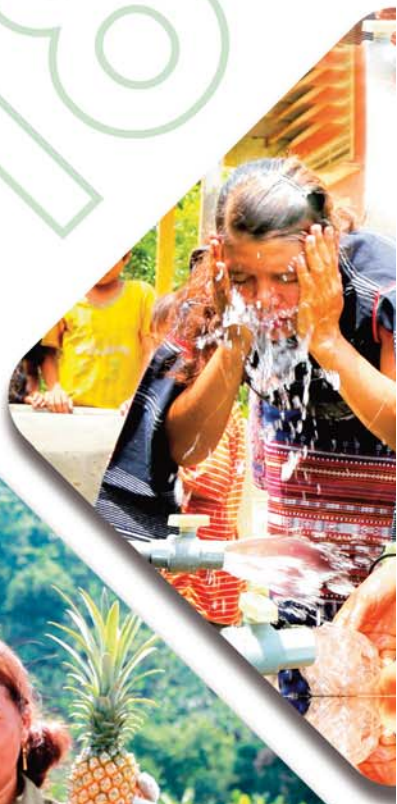

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
VIET NAM BANK FOR SOCIAL POLICIES

- Địa chỉ: 169 phố Linh Đường, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, Hà Nội
- Điện thoại: 024. 3641 7240 - Fax: 024. 3641 7246
- Website: vbsp.org.vn

MỤC LỤC/ TABLE OF CONTENTS

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ [2-4]
MESSAGE FROM CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH [5-6]
HISTORY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ [7-8]
BOARD OF DIRECTORS

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC [9]
BOARD OF MANAGEMENT

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG VÀ BỘ MÁY QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH [10-12]
GOVERNANCE STRUCTURE AND MANAGEMENT BOARD

CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG [13]
CREDIT PROGRAMS

HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH TẠI XÃ CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI [14-15]
TRANSACTION ACTIVITIES OF VBSP AT COMMUNE LEVEL

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỆ THỐNG [16]
ORGANIZATION CHART

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỘI SỞ CHÍNH [17]
ORGANIZATION CHART OF HEADQUARTERS

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC SỞ GIAO DỊCH [18]
ORGANIZATION CHART OF TRANSACTION CENTER

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO [18]
ORGANIZATION CHART OF TRAINING CENTER

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN [18]
ORGANIZATION CHART OF INFORMATION TECHNOLOGY CENTER

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CHI NHÁNH CẤP TỈNH [19]
ORGANIZATION CHART OF PROVINCIAL BRANCHES

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC PHÒNG GIAO DỊCH CẤP HUYỆN [19]
ORGANIZATION CHART OF DISTRICT TRANSACTION OFFICES

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (sử dụng vốn) [20-23]
OPERATIONAL ACHIEVEMENTS (USES OF FUNDS)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (nguồn vốn) [24-26]
OPERATIONAL ACHIEVEMENT (FUNDING SOURCES)

TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH ĐÓNG GÓP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA [27-30]
POLICY CREDIT CONTRIBUTION TO THE IMPLEMENTATION OF NATIONAL TARGET PROGRAMS

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI GÓP PHẦN THỰC HIỆN TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN VÀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI KHÁCH HÀNG [31-34]
VIETNAM BANK FOR SOCIAL POLICIES CONTRIBUTES TO FININANCIAL INCLUSION APPLICATION AND CUSTOMERS' BENEFIT PROTECTION

HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ [35-39]
INTERNATIONAL COOPERATION

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC [40-42]
TRAINING AND SCIENTIFIC RESEARCH

TĂNG CƯỜNG ĐẦU TƯ, NÂNG CẤP CƠ SỞ HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ VÀ MỞ RỘNG, PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM, DỊCH VỤ [43-45]
STRENGTHENING INVESTMENT AND UPGRADING INFORMATION TECHNOLOGY INFRASTRUCTURE FOR OPERATION AND EXPANDING AND DEVELOPING PRODUCTS AND SERVICES

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI [46-48]
DEVELOPMENT ORIENTATION OF VBSP

BÁO CÁO TÀI CHÍNH [49-54]
FINANCIAL STATEMENTS

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC [55-60]
CONTACT ADDRESSES

Thông điệp

CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông LÊ MINH HƯNG / *Mr. LE MINH HUNG*
THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
STATE BANK OF VIETNAM GOVERNOR - CHAIRPERSON OF BOARD OF DIRECTORS

Năm 2018, tình hình kinh tế - xã hội nước ta tiếp tục chuyển biến và đạt nhiều kết quả tích cực, đặc biệt các lĩnh vực đào tạo, lao động, việc làm, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội tiếp tục được thực hiện hiệu quả, đời sống người dân được cải thiện, nhất là ở khu vực nông thôn; tỉ lệ hộ nghèo bình quân cả nước giảm còn 5,35%. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức như thiên tai, bão lũ gây thiệt hại lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống của một bộ phận người dân; tỉ lệ hộ cận nghèo, hộ tái nghèo còn lớn, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo...

Trong năm qua, Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội tiếp tục được các cấp, ngành, địa phương triển khai mạnh mẽ; các tỉnh, thành phố trong cả nước đã quan tâm, hỗ trợ Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội và dành một phần vốn từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn. Ngân hàng Chính sách xã hội đã luôn bám sát Nghị quyết

In 2018, our country's socio-economic situation continued to change and achieved many positive results, especially in the fields of training, labor, employment, poverty reduction, social security is continuously effectively ensured, people's lives are improved, especially in rural areas; the national poverty rate decreased to 5.35%. However, many difficulties and challenges occurred such as natural disasters, storms and floods caused big losses, seriously affecting the production and life of a number of residents; the percentage of near-poor and re-poor households is still high especially in ethnic minority communities, remote areas, border areas and islands...

Last year, Directive No. 40-CT/TW of the Secretariat of the Party Central Committee on strengthening the leadership of the Party on social policy credit has been strongly implemented by authorities and localities at various levels; the provinces and cities all over the country have cared and supported Vietnam Bank for Social Policy (VBSP) to effectively carry out the social policy credit programs and set aside a portion of the local budget to entrust VBSP lend the poor and other policy beneficiaries in the localities. Vietnam Bank for Social Policies has always followed the Government's

Message
FROM CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS

của Chính phủ, chủ động thực hiện tốt kế hoạch và nhiệm vụ chính trị được giao, đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn, ổn định, hiệu quả và đạt nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên các mặt hoạt động.

Trong năm 2018, vốn tín dụng chính sách xã hội đã được đầu tư đến 100% xã, phường, thị trấn trên cả nước, đặc biệt chú trọng hỗ trợ các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Tại các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a của Chính phủ, doanh số cho vay đạt 6.121 tỷ đồng, với gần 185 nghìn lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn; tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách tại các huyện nghèo đạt 20.309 tỷ đồng, với gần 595.000 khách hàng còn dư nợ.

Ngân hàng Chính sách xã hội cũng tích cực đồng hành cùng Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, doanh số cho vay tại các xã Nông thôn mới trên toàn quốc đạt 37.963 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 61%/tổng doanh số cho vay các chương trình tín dụng tại Ngân hàng Chính sách xã hội. Trong năm 2018, tại các xã xây dựng nông thôn mới có gần 1,4 triệu lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác đã được vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội.

Năm 2018 đánh dấu là năm đầu tiên Ngân hàng Chính sách xã hội tiến hành giải ngân vốn cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ. Tính đến hết năm 2018 chương trình đã được triển khai tại 59 tỉnh, thành phố, với doanh số cho vay đạt 908 tỷ đồng, dư nợ đạt gần 905 tỷ đồng. Chương trình đã giúp cho 2.856 khách hàng thuộc đối tượng chính sách về nhà ở khu vực đô thị, khu công nghiệp có cơ hội được tiếp cận vốn vay để có thể tự mua một chỗ ở ổn định hoặc xây mới, sửa chữa, cải tạo lại nhà cửa giúp cho cuộc sống được nâng cao, ổn định cuộc sống "an cư lạc nghiệp".

Cùng với việc thực hiện các chương trình tín dụng chính sách, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục tích cực chung tay cùng các địa phương trong các hoạt động an sinh xã hội, đồng hành cùng chương trình "Cặp lá yêu thương"- trao cơ hội đến trường cho các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn; thường xuyên hỗ trợ bà con các vùng thiên tai, lũ lụt khắc phục hậu quả, vượt qua khó khăn.

Resolutions, actively and well implemented assigned plans and political tasks, ensuring safe, stable, effective banking operations and achieved important, comprehensive results in various aspects of operations.

In 2018, policy credit has been invested to 100% of communes, wards and towns across the country with special support to communes of ethnic minorities, extremely difficult areas, remote and border areas. In poor districts under the Government's Resolution 30a, loan turnover reached VND 6,121 billion for nearly 185,000 poor households, near-poor households and other policy-based beneficiaries; the total outstanding loan in poor districts reached VND 20,309 billion with nearly 595,000 active customers.

VBSP also actively accompanied with the National Target Program to build new rural areas, lending turnover provided in New Rural communes nationwide reached VND 37,963 billion, accounting for 61% total credit volume at VBSP. In 2018, in the new rural development communes, nearly 1.4 million turns of poor households, near-poor households, post poor households and other policy beneficiaries have borrowed from VBSP.

2018 marked the first year VBSP disbursed loans for social housing according to the Decree No. 100/2015/ND-CP dated 20 October 2015 of the Government. By the end of 2018, the program has been deployed in over 59 provinces and cities, with lending turnover of VND 908 billion and outstanding loans of nearly VND 905 billion. The program has helped 2,856 customers, who are housing policy beneficiaries in urban and industrial areas, take a chance to access a loan for buying their own stable place or building a new house, repairing and renovating their current home for a better life as "peace and contentment".

Along with the policy credit programs implementation, VBSP also actively cooperates with localities in social security activities such as "Caring pair of leaves" - giving opportunities of schooling for disadvantaged children; frequently supports people suffering from natural disasters and floods to overcome challenges.

With positive results that significantly contribute to sustainable poverty reduction, building new rural areas, focusing on human resources development, ensuring

Với những kết quả tích cực góp phần quan trọng về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, tập trung phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị, an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế xã hội, tại kỳ họp thứ VI, Quốc hội khóa 14, Quốc hội đã có báo cáo về kết quả 02 năm thực hiện Nghị quyết số 76/2014/QH13, theo đó đánh giá "Hoạt động tín dụng chính sách tiếp tục khẳng định hiệu quả thiết thực và là điểm nhấn trong công tác giảm nghèo, nguồn vốn tín dụng cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo được tăng cường từ nhiều nguồn đa dạng...".

Kết thúc năm 2018, tổng nguồn vốn hoạt động tín dụng chính sách do Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện đạt 194.420 tỷ đồng, tăng 19.038 tỷ đồng so năm 2017, trong đó nguồn vốn nhận ủy thác từ ngân sách của các địa phương đạt 11.809 tỷ đồng, tăng 2.764 tỷ đồng so với năm 2017, đây là mức tăng lớn nhất trong 16 năm qua. Tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách đến 31/12/2018 đạt 187.792 tỷ đồng, tăng 16.003 tỷ đồng (+9,3%) so với năm 2017, với gần 6,7 triệu hộ nghèo và các đối tượng chính sách đang được vay vốn.

Năm 2019, Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ tiếp tục tham mưu cho các cấp, các ngành tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư TW Đảng và Quyết định số 401/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tranh thủ nguồn lực từ ngân sách địa phương trên toàn quốc để bổ sung nguồn vốn cho vay trên địa bàn. Ngân hàng cũng sẽ rà soát các chương trình tín dụng chính sách xã hội để tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh các chương trình cho vay phù hợp với thực tiễn hoạt động nhằm tăng khả năng tiếp cận vốn chính sách cho người dân. Bên cạnh đó, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục tổ chức thực hiện có kết quả Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2011- 2020 trọng tâm vào hỗ trợ thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, xây dựng nông thôn mới và đảm bảo an sinh xã hội.

social security, stabilizing political, national security and socio-economic development, at the VIth session, the 14th National Assembly , the National Assembly reported the results of 2-year implementation of Resolution No. 76/2014/QH13, thereby evaluating :"Policy credit activities continuously confirms the practical effectiveness and a highlight in the poverty reduction, lending capital for poor, near-poor and post poor poverty households has been strengthened from various sources...".

At the end of 2018, VBSP's total capital reached VND 194,420 billion, increased by VND 19,038 billion against 2017, in which entrusted funds from local budgets reached VND 11,809 billion, increased by VND 2,764 billion against 2017 representing highest increase over the last 16 years. Total outstanding loans as of 31 December 2018 reached VND 187,792 billion, increased by VND 16,003 billion (+ 9.3%) against 2017, with nearly 6.7 million poor households and other policy beneficiaries as active borrowers.

In 2019, VBSP will continue to consult with relevant authorities on the effective implementation of Directive No. 40-CT/TW of the Secretariat of the Party Central Committee and the Decision No. 401/QD-TTg of the Prime Minister and take advantage of sources from local budgets nationwide to supplement the loanable funding in the localities. The VBSP shall also review current schemes to advise the competent authorities for amendments which proper to operational practices in order to enhance peoples' access to policy credit. In addition, VBSP will continue to carry out the effective implementation of the VBSP Development Strategy for the period 2011-2020 focusing on supporting multi-dimensional poverty reduction goals, building new rural areas and ensuring social security.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
GOVERNOR OF THE STATE BANK OF VIETNAM
CHAIRPERSON OF BOARD OF DIRECTORS

LÊ MINH HƯNG

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH
HISTORY

Tại Nghị quyết số 05-NQ/HNTW, ngày 10/6/1993 Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VII, về việc tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, Đảng ta chủ trương có chế độ tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ chính sách, vùng nghèo, vùng dân tộc thiểu số, vùng cao, vùng căn cứ cách mạng; mở rộng hình thức cho vay thông qua tín chấp đối với các hộ nghèo...

Để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đảng và Chiến lược quốc gia về xóa đói giảm nghèo, năm 1993, Chính phủ đã thành lập Quỹ cho vay ưu đãi hộ nghèo với số vốn ban đầu là 400 tỷ đồng, do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank), Ngân hàng Ngoại thương (Vietcombank) và Ngân hàng Nhà nước đóng góp. Quỹ được sử dụng cho vay hộ nghèo thiếu vốn sản xuất kinh doanh với lãi suất ưu đãi, mức cho vay 500.000 đồng/hộ, người vay không phải bảo đảm tiền vay.

Từ kinh nghiệm thực tiễn hai năm thực hiện Quỹ cho vay ưu đãi hộ nghèo, ngày 31/8/1995, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 525/QĐ-TTg về việc thành lập Ngân hàng Phục vụ người nghèo, đặt trong Agribank, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, để cung cấp nguồn vốn ưu đãi cho hộ nghèo thiếu vốn sản xuất.

Với mô hình tổ chức được triển khai đồng bộ từ Trung ương đến địa phương trên cơ sở tận dụng bộ máy và màng lưới sẵn có của Agribank, Ngân hàng Phục vụ người nghèo đã thiết lập được kênh tín dụng riêng để hỗ trợ tài chính cho các hộ nghèo ở Việt Nam với các chính sách tín dụng hợp lý, giúp hộ nghèo có vốn sản xuất, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập, từng bước làm quen với nền sản xuất hàng hoá và có điều kiện thoát khỏi đói nghèo.

Tuy nhiên, từ bộ phận quản trị đến bộ phận điều hành của Ngân hàng Phục vụ người nghèo đều làm việc theo chế độ kiêm nhiệm nên rất ít thời gian để nghiên cứu những vấn đề thực tiễn, hạn

The Resolution No.05-NQ/HNTW about further renovation and socio-economic development in rural areas, dated June 10th, 1993 of the 5th Conference of the Party Central Committee Session VII, highlighted "To initiate preferential credit for the poor and other disadvantaged groups, poor areas, ethnic minority, remote and mountainous areas; expand the Party Preferential credit for poor households, policy beneficiary households, poor areas, ethnic minorities, highland areas and revolutionary bases; roll out trust loans for poor households etc".

In order to effectively implement the Resolution and the National Strategy on Hunger Eradication and Poverty Reduction, in 1993, the Government set up a Fund for the poor with total initial asset of VND 400 billion contributed by Vietnam Bank for Agriculture & Rural Development (Agribank), Vietnam Bank of Commerce (Vietcombank) and the State Bank of Vietnam. The Fund is used to provide preferential loans for poor households in need for production and business with preferential interest rates, VND 500,000 loan size per household. Especially, loan collateral is not required.

From the two-year experience of implementing the Fund for the Poor, the Prime Minister issued Decision No. 525/QD-TTg dated 31 August 1995 on the establishment of the Bank for the Poor as a subsidiary of Agribank. It operated for non-profit purpose and provided preferential loans for poor households for improving business and production.

With the organization model being implemented synchronously from the central to grassroot level based on utilizing Agribank's existing network and apparatus, the Bank for the Poor already established its own credit delivery channel for poor households in Vietnam with reasonable credit policies, helping poor households have capitals to produce, create jobs, increase incomes, get acquainted with commodity production step by step and escape from poverty.

chế công việc nghiên cứu đề xuất chính sách, cơ chế quản lý điều hành. Mọi hoạt động về nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách đều giao cho ban điều hành nghiên cứu soạn thảo trong khi ban điều hành đang thuộc Agribank. Như vậy, không tách được chức năng hoạch định chính sách và điều hành theo chính sách.

Hơn nữa, bên cạnh Ngân hàng Phục vụ người nghèo, nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước hỗ trợ người nghèo và các đối tượng chính sách khác còn được giao cho nhiều cơ quan Nhà nước, hội, đoàn thể và Ngân hàng thương mại Nhà nước cùng thực hiện theo các kênh khác nhau, làm cho nguồn lực của Nhà nước bị phân tán, chồng chéo, trùng lắp, thậm chí cản trở lẫn nhau. Bên cạnh nguồn vốn cho vay hộ nghèo được Ngân hàng Phục vụ người nghèo và Agribank thực hiện thì thực tế còn có: nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm do Kho bạc Nhà nước quản lý và cho vay; nguồn vốn cho vay đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn do Ngân hàng Công thương (Vietinbank) thực hiện; nguồn vốn cho vay ưu đãi các tổ chức kinh tế và hộ sản xuất, kinh doanh thuộc hải đảo, thuộc khu vực II, III miền núi, các xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 của Chính phủ...

Việc hình thành các nguồn vốn cho vay chính sách nằm rải rác ở nhiều tổ chức tài chính với cơ chế quản lý khác nhau đã gây nhiều trở ngại cho quá trình kiểm soát của Nhà nước, không tách bạch được tín dụng chính sách với tín dụng thương mại.

Để triển khai Luật các tổ chức tín dụng trong việc thực hiện chính sách tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách; các nghị quyết của Đại hội Đảng IX, nghị quyết kỳ họp thứ 6 Quốc hội khoá X về việc sớm hoàn thiện tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội, tách tín dụng ưu đãi ra khỏi tín dụng thương mại; đồng thời thực hiện cam kết với Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ tiền tệ thế giới (IMF) về việc thành lập Ngân hàng Chính sách; ngày 04/10/2002, Chính phủ ban hành Nghị định số 78/2002/NĐ-CP về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội trên cơ sở tổ chức lại Ngân hàng Phục vụ người nghèo, tách khỏi Agribank.

However, almost all the management team and staffs worked part-time in the Bank for the Poor. As a result, they have very little time to study practices, policy suggestions and management mechanism. All activities on research and policy mechanism were assigned to the executive board of Agribank. Thus, it was difficult to separate policy making from management in compliance with policies.

Besides Bank for the Poor, funds from the state budget to support the poor and other policy beneficiaries were also allocated to many state-owned agencies, mass organizations and state-owned commercial banks for implementing with different channels. This resulted in the state resources being dispersed, overlapping, duplication, even obstructed each other. In addition to the loans for the poor provided by the Bank for the Poor and Agribank, there were also loans for job creation provided by the State Treasury; Loan for disadvantaged students served by Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade (Vietinbank); Preferential loans for economic organizations and business households in islands, mountainous regions II and III and especially difficult communes under Program 135 of the Government...

The formation of policy lending resources scattered across many financial institutions with different management mechanisms, which has caused many obstacles for the state's control process and difficult to separate policy credit with commercial credit.

To implement the Law on credit institutions in the implementation of credit policies for the poor and policy beneficiaries; Resolutions of the IX Party Congress and the Resolution of the 6th session of the X National Assembly on the early completion of the organization and operation of the Vietnam Bank for Social Policies and separation of preferential credit from commercial credit; in accordance with commitment to the World Bank (WB) and the World Monetary Fund (IMF) on the establishment of the Vietnam Bank for Social Policies, on 4 October 2002 the Government issued Decree No. 78/2002/ND-CP on credit for the poor and other policy beneficiaries. The Prime Minister signed the Decision No. 131/2002/QD-TTg on the establishment of the Vietnam Bank for Social Policies on the basis of reorganizing the Bank for the Poor which is separated from Agribank.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BOARD OF DIRECTORS

Ông LÊ MINH HƯNG / Mr. LE MINH HUNG
Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước - Chủ tịch Hội đồng quản trị
Member of the Party Central Committee
Governor - State Bank of Vietnam
Chairperson

Ông ĐỖ VĂN CHIẾN / Mr. DO VAN CHIEN
Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban Dân tộc - Ủy viên
Member of the Party Central Committee
Minister - Chairperson of Committee of Ethnic Minorities
Member

Bà NGUYỄN THỊ THU HÀ / Ms. NGUYEN THI THU HA
Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng
Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam - Ủy viên
Member of the Party Central Committee
Chairperson - Vietnam Women's Union
Member

Ông THÀO XUÂN SÙNG / *Mr. THAO XUAN SUNG*
Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng
Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam - Ủy viên
Member of the Party Central Committee
Chairperson - Vietnam Association of Farmers
Member

ÔNG NGUYỄN SỸ HIỆP / Mr. NGUYEN SY HIEP
Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ - Ủy viên
Deputy Head - Office of Government
Member

Ông HUỲNH QUANG HẢI
Mr. HUYNH QUANG HAI
Thứ trưởng Bộ Tài chính - Ủy viên
Vice Minister - Ministry of Finance
Member

Ông VÕ THÀNH THỐNG
Mr. VO THANH THONG
Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Ủy viên
Vice Minister - Ministry of Planning and Investment
Member

Ông ĐÀO MINH TÚ
Mr. DAO MINH TU
Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước - Ủy viên
Deputy Governor - State Bank of Vietnam
Member

Ông LÊ VĂN THANH
Mr. LE VAN THANH
Thứ trưởng Bộ Lao động Thương binh - Xã hội - Ủy viên
Vice Minister - Ministry of Labor, War Invalids and Social Affairs
Member

Ông TRẦN THANH NAM
Mr. TRAN THANH NAM
Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Ủy viên
Vice Minister - Ministry of Agriculture and Rural Development
Member

Ông NGUYỄN VĂN ĐẠO
Mr. NGUYEN VAN DAO
Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam - Ủy viên
Vice Chairperson - Vietnam War Veteran Association
Member

Ông NGUYỄN ANH TUẤN
Mr. NGUYEN ANH TUAN
Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
Ủy viên
Secretary - Central Communist Youth Union of Ho Chi Minh
Member

Ông DƯƠNG QUYẾT THẮNG
Mr. DUONG QUYET THANG
Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội
Ủy viên
General Director of VBSP
Member

Ông LÊ NGỌC BẢO
Mr. LE NGOC BAO
Trưởng ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội
Ủy viên
Chief of Supervision Board under Board of Directors of VBSP
Member

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
BOARD OF MANAGEMENT

Ông DƯƠNG QUYẾT THẮNG
Mr. DUONG QUYET THANG
Tổng Giám đốc
General Director

Ông NGUYỄN VĂN LÝ
Mr. NGUYEN VAN LY
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director

Ông BÙI QUANG VINH
Mr. BUI QUANG VINH
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director

Ông NGUYỄN MẠNH TÚ
Mr. NGUYEN MANH TU
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director

Ông HOÀNG MINH TẾ
Mr. HOANG MINH TE
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director

Bà TRẦN LAN PHƯƠNG
Ms. TRAN LAN PHUONG
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director

Ông NGUYỄN ĐỨC HẢI
Mr. NGUYEN DUC HAI
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director

Bà LÊ THỊ ĐỨC HẠNH
Ms. LE THI DUC HANH
Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG VÀ BỘ MÁY QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

GOVERNANCE STRUCTURE AND MANAGEMENT BOARD

Ngân hàng Chính sách xã hội được thành lập theo Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Ngân hàng Chính sách xã hội có bộ máy quản trị và điều hành thống nhất trong phạm vi cả nước.

Vietnam Bank for Social Policies was established under Premier's Decision No. 131/2002/QD-TTg dated 4 October 2002 in order to provide preferential credit for the poor and other policy beneficiaries.

VBSP develops a unified and synchronous management and executive system throughout the country.

A. MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

Ngân hàng Chính sách xã hội có tổ chức mạng lưới trên địa bàn cả nước, được tổ chức theo địa giới hành chính gồm:

Hội sở chính đặt tại Thủ đô Hà Nội, có trách nhiệm chỉ đạo toàn bộ hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội. Cơ cấu tổ chức của Hội sở chính gồm: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Văn phòng và 13 Ban Chuyên môn nghiệp vụ. Ngoài bộ phận chuyên môn nghiệp vụ còn có Cơ quan Công đoàn Ngân hàng Chính sách xã hội.

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là chi nhánh cấp tỉnh) là đại diện pháp nhân theo ủy quyền của Tổng Giám đốc; trực tiếp chỉ đạo, triển khai các hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn. Cơ cấu tổ chức của chi nhánh cấp tỉnh gồm: Giám đốc, một số Phó Giám đốc và 05 Phòng chuyên môn nghiệp vụ. Hiện nay Ngân hàng Chính sách xã hội có 63 chi nhánh cấp tỉnh tại 63 tỉnh, thành phố; Sở Giao dịch, Trung tâm Đào tạo và Trung tâm Công nghệ thông tin.

A. OPERATION NETWORK

VBSP's operation network stretches from the Headquarters down to provinces, districts and communes, it is as follows:

The Head Office, located in Hanoi, is responsible for directing all activities of the VBSP system. The organization chart in the Head Office includes: General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, Administration Office, 13 functional departments. In addition, there is Trade Union Office of VBSP.

VBSP's provincial branches are entity representatives under the authorization of VBSP's General Director to direct and run VBSP's activities at grassroots level. A provincial branch is headed by a director, a number of deputy directors and five operational divisions. Currently, there are 63 VBSP's provincial branches, Transaction Center, Training Center and Center of Information Technology.

Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là Phòng giao dịch cấp huyện) là đơn vị trực thuộc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh; trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn. Cơ cấu tổ chức của Phòng giao dịch cấp huyện gồm: Giám đốc, một số Phó Giám đốc và các Tổ chuyên môn nghiệp vụ. Đến 31/12/2018, Ngân hàng Chính sách xã hội có 631 Phòng giao dịch cấp huyện.

Ngoài ra, để tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc giao dịch, Ngân hàng Chính sách xã hội đặt gần 11.000 Điểm giao dịch tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong cả nước. Điểm giao dịch xã tổ chức giao dịch định kỳ tối thiểu 1 lần/1 tháng/1 Điểm giao dịch.

B. BỘ MÁY QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

I. BỘ MÁY QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị và bộ máy giúp việc

a) Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội có 14 thành viên, trong đó có 12 thành viên kiêm nhiệm (Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là Chủ tịch Hội đồng quản trị, 11 thành viên còn lại là Thứ trưởng hoặc cấp tương đương Thứ trưởng của các Bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tại Trung ương) và 02 thành viên chuyên trách (01 Uỷ viên giữ chức Tổng Giám đốc, 01 Uỷ viên giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát).

Giúp việc cho Hội đồng quản trị có Ban chuyên gia tư vấn và Ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội.

b) Ban chuyên gia tư vấn:

Gồm chuyên viên của các Bộ, ngành là thành viên Hội đồng quản trị và một số chuyên gia do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.

c) Ban Kiểm soát Ngân hàng Chính sách xã hội có tối thiểu 05 thành viên, trong đó có ít nhất 03 thành viên chuyên trách, 02 thành viên kiêm nhiệm của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước.

District transaction offices are the subordinated units of the provincial branches. These district offices directly conduct VBSP's activities in the local area. A district transaction office is also headed by a manager, a number of deputy managers and 2 operational teams. As of 31 December 2018, there were 631 district branches.

Besides, in order to create favorable conditions for customers in transaction, VBSP has established nearly 11,000 fix-dated mobile transaction points located in the offices of people's committees at commune/ward/township level throughout the country. The mobile transaction takes place at least once per month on a fixed date in a commune.

B. GOVERNANCE STRUCTURE AND MANAGEMENT BOARD

I. GOVERNANCE STRUCTURE

1. Board of Directors and assisting team

a) Board of Directors

The Board of Directors comprises 14 members who are 12 part-time members (the Governor of State Bank of Vietnam cum the BOD Chairperson; the other 11 members are Vice Ministers or equivalent-ranking officials of relevant ministries, agencies and mass organizations at central level). The two full-time members are the General Director and the Chief of Supervision.

The BOD is supported by the Advisory Team and the Supervision Board.

b) BOD's Advisory Team

Members of the Advisory Team are senior experts from by ministries, agencies, and mass organizations representing the BOD of VBSP who are selected by the Chairperson.

c) BOD's Supervision Board

BOD's supervision board consists of at least five members being three full-time members, two part-time members from Financial Ministry and the State Bank of Vietnam.

2. Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp

Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp) là đại diện của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trên địa bàn. Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cùng cấp quyết định cơ cấu, thành phần nhân sự và quyết định thành lập; cơ cấu thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp thực hiện theo cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị và không có thành viên chuyên trách.

Hiện nay, có 63 Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp tỉnh, hơn 700 Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp huyện với hơn 9.000 thành viên Ban đại diện các cấp.

II. BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH

1. TẠI TRUNG ƯƠNG

Tổng Giám đốc là đại diện pháp nhân của Ngân hàng Chính sách xã hội, chịu trách nhiệm tổ chức điều hành toàn bộ hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội. Giúp việc Tổng Giám đốc có một số Phó Tổng Giám đốc và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

2. TẠI CHI NHÁNH TỈNH/THÀNH PHỐ (GỌI TẮT LÀ CHI NHÁNH CẤP TỈNH)

Điều hành chi cấp tỉnh là Giám đốc. Giúp việc cho Giám đốc có một số Phó Giám đốc và các phòng chuyên môn nghiệp vụ.

3. TẠI PHÒNG GIAO DỊCH CẤP HUYỆN

Điều hành Phòng giao dịch cấp huyện là Giám đốc, giúp việc Giám đốc gồm các Phó Giám đốc và các Tổ trưởng nghiệp vụ.

2. BOD's Representative Units at provincial and district levels

Representative Units of the BOD in provinces and cities affiliating to central administration, districts and cities within provinces are the representatives of the VBSP's BOD at different levels and are authorized by the central BOD to implement its Charter, Resolutions and Decisions in the relevant localities. Personnel structure of a BOD Unit is decided by the Chairperson of People's Committee at the same level, having no full-time members.

Currently, there are 63 Representative Units of the BOD at provincial level, over 700 Representative Units at the district level with more than 9,000 members at all levels.

II. MANAGEMENT MECHANISM

1. AT CENTRAL LEVEL

The General Director is legal representative of VBSP and responsible for managing overall VBSP's operation. General Director is assisted by several Deputy General Directors and functional mechanism.

2. AT PROVINCIAL LEVEL

Provincial branch is managed by a provincial director who is assisted by a number of deputy directors and functional departments.

3. AT DISTRICT LEVEL

District office is managed by a district director who is assisted by a number of deputy directors and accounting/credit team leaders.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG
CREDIT PROGRAMS

- Cho vay hộ nghèo.
- Cho vay hộ cận nghèo.
- Cho vay hộ mới thoát nghèo.
- Cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.
- Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.
- Cho vay giải quyết việc làm.
- Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn.
- Cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn.
- Cho vay đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài.
- Cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015.
- Cho vay mua nhà ở trả chậm vùng Đồng bằng sông Cửu Long.
- Cho vay hộ nghèo về nhà ở.
- Cho vay hộ nghèo làm nhà ở phòng, tránh, lũ, lụt.
- Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn.
- Cho vay hộ đồng bào dân tộc tiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng Đồng bằng sông Cửu Long.
- Cho vay hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi ngành nghề cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo đời sống khó khăn theo Quyết định số 755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
- Cho vay dân tộc thiểu số theo Quyết định số 2085/2016.
- Cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi theo Nghị định 75/2015 của Chính phủ.
- Cho vay chương trình phát triển ngành lâm nghiệp (Dự án FSDP).
- Cho vay chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (dự án KFW).
- Cho vay một số dự án vốn nước ngoài khác.
- Cho vay khác.

- *Poor Households Program.*
- *Near-poor Households Program.*
- *Post-poor Households Program.*
- *Disadvantaged Students Program.*
- *Rural Safe Water and Sanitation Program.*
- *Job Creation Program.*
- *Program for Business and Production Households in Disadvantaged Areas.*
- *Program for Entrepreneurs Doing Business in Disadvantaged Areas.*
- *Program for Migrant Workers.*
- *Housing under the Decree No. 100/2015/ND-CP.*
- *Deferred Payment Housing in Mekong River Delta.*
- *Housing for the Poor.*
- *Housing against Flooding for the Poor.*
- *Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households Program.*
- *Program for Disadvantaged and Poor Ethnic Minority Households in Mekong River Delta.*
- *Support to Production Land and Job Change for Disadvantaged and Poor Ethnic Minority Households under Decision No. 755/QD-TTg of the Prime Minister.*
- *Ethnic Minority Program under Decision No. 2085/2016.*
- *Production Forest and Husbandry Development under Decree No. 75/2015 of the Government.*
- *Forest Sector Development Program (FSDP).*
- *Small and Medium Enterprises Program (KFW).*
- *Other Projects Funded by Foreign Organizations.*
- *Other lending.*

HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH TẠI XÃ CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

TRANSACTION ACTIVITIES OF VBSP AT COMMUNE LEVEL

Nhằm giúp người nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ thuận lợi, tiết giảm chi phí, thực hiện quy chế dân chủ, công khai và tăng cường sự giám sát của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực thi tín dụng chính sách, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tổ chức giao dịch tại trụ sở Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là tại xã) để phục vụ người nghèo và các đối tượng chính sách. Hoạt động giao dịch tại xã là cách thức tổ chức giao dịch của Ngân hàng Chính sách xã hội với khách hàng tại Điểm giao dịch đặt tại Uỷ ban nhân dân xã.

Đến 31 tháng 12 năm 2018, Ngân hàng Chính sách xã hội đã đặt 10.960 Điểm giao dịch xã trên tổng số hơn 11.000 xã, phường, thị trấn trong cả nước. Đến nay, gần 90% hoạt động nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được thực hiện thông qua hoạt động của Tổ giao dịch tại xã. Số xã, phường, thị trấn còn lại là những nơi Ngân hàng Chính sách xã hội đóng trụ sở và khách hàng giao dịch tại trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội.

Tổ giao dịch xã là nhóm cán bộ do Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay phân công thực hiện nhiệm vụ trực tiếp giao dịch với khách hàng, tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn cấp xã theo quy định của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội; Tổ giao dịch xã có tối thiểu 03 cán bộ để đảm nhiệm các vị trí chức danh công việc gồm Tổ trưởng, Kiểm soát viên và các Giao dịch viên. Các thành viên cùng hoạt động theo những nguyên tắc, quy định và các tiêu chuẩn chuyên môn được quy định cụ thể cho từng vị trí công việc; được trang bị đầy đủ các phương tiện, trang thiết bị nhằm hoàn thành nhiệm vụ được giao tại Điểm giao dịch xã.

Điểm giao dịch xã là nơi Tổ giao dịch xã của Ngân hàng Chính sách xã hội tổ chức giao dịch với khách hàng, tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn cấp xã theo lịch giao dịch cố định hàng tháng tại mỗi xã, phường, thị trấn ít nhất một lần. Tại các Điểm giao dịch xã, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện niêm yết

Serving the poor and other disadvantaged groups in accessing preferential credits and financial services of the government in such a convenience, cost saving and quick manner; to publicize the use of social credit and strengthen the steering of local government and mass organizations in policy credit implementation, VBSP has established the model of fixed date transaction points at commune/ward/town (referred to as commune) for serving the poor and other policy beneficiaries. Commune transaction is such an effective approach of VBSP to customers at mobile transaction point located in the venue of Communal people's committee.

As of December 31st 2018, VBSP has set up 10,960 mobile transaction points out of over total 11,000 communes, wards and towns nationwide. Up to date, nearly 90% of VBSP business is conducted through the commune transaction teams. For communes where VBSP's district offices located, transactions will be hold in those offices.

Commune Transaction Team is a group of staff assigned by the Manager/Director of local VBSP to carry out the task of directly transacting with customers, relating organizations and individuals in commune area in accordance with regulations promulgated by the General Director of VBSP. The commune transaction team has at least 03 members to hold job titles of a team leader, a supervisor and teller(s). Each team members shall follow the principles, regulations and professional standards specified for each position; they are fully equipped with facilities and equipments to fulfill the tasks assigned at the Commune Transaction Point.

Commune transaction point is a place where a Commune Transaction Team hold transactions with customers, relating organizations and individuals in commune area according to the fixed transaction schedule per each commune, ward or town (at least once a month). The commune transaction point is

công khai các vấn đề về chính sách, các chương trình tín dụng ưu đãi của Nhà nước, các quy trình, thủ tục của Ngân hàng Chính sách xã hội, danh sách hộ vay vốn và nội quy giao dịch để chính quyền địa phương, các tổ chức Hội, đoàn thể và người dân cùng biết để giám sát hoạt động tín dụng chính sách.

Tổ giao dịch xã có nhiệm vụ thực hiện việc phổ biến, tuyên truyền và công khai chính sách tín dụng; giải ngân, thu lãi, thu nợ, thu tiền gửi của tổ viên, huy động tiền gửi dân cư. Bên cạnh đó tổ giao dịch xã còn có nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ vay vốn, hồ sơ xử lý nợ. Thực hiện giao ban với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, các Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn để phổ biến, tuyên truyền, triển khai các công việc; đồng thời thông qua giao ban nắm bắt tình hình hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn và tình hình của các hộ vay...

Thông qua việc giải ngân, thu nợ trực tiếp đến người vay, thu lãi, thu tiền gửi tiết kiệm qua Ban quản lý tổ và thực hiện các giao dịch với tổ chức, cá nhân có liên quan. Hoạt động giao dịch tại xã đóng vai trò quan trọng giúp người nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận tín dụng chính sách xã hội của Chính phủ thuận lợi, tiết giảm chi phí, thực hiện quy chế dân chủ, công khai và tăng cường sự giám sát của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực thi tín dụng chính sách.

Tóm lại, hoạt động giao dịch tại xã là cách thức tác nghiệp của Ngân hàng Chính sách xã hội phục vụ giao dịch với khách hàng tại Điểm giao dịch xã do Tổ giao dịch xã thực hiện, nhằm tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ tín dụng chính sách xã hội của Chính phủ đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; tiết giảm các chi phí giao dịch của người vay; thực hiện dân chủ, công khai việc sử dụng vốn tín dụng chính sách và tăng cường sự chỉ đạo của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc kiểm tra, giám sát và giúp đỡ người vay sử dụng vốn có hiệu quả.

located in the office of the Commune People's Committee. At commune transaction points, VBSP publicizes information such as issues, policies and guidelines on preferential credits for the poor and other disadvantaged beneficiaries; interest rate of each loan program; transaction rules; list of active borrowers so that all local authorities, mass organization and customers can control policy credit activities.

The commune transaction point is responsible for disseminating and publicizing credit policies; loan disbursement, collection of interest, debt, deposits of group members, residential deposits. In addition, the Commune Transaction Team also receive loan applications, debt handling files, etc; conduct meetings and briefings with mass organizations, leaders of the Savings and Credit Groups to communicate, deploy tasks and get information on activities of Savings and Credit groups and borrowers.

Through direct loan disbursement to and debt collection from borrowers, interest and savings deposit collection from Savings and Credit groups and transaction with relating organizations and individuals, commune transaction plays an important role in helping the poor and other policy beneficiaries to access social policy credit of the Government in a convenience, cost saving manner; democratic and public way and strengthen supervision of local authorities and mass organizations over the implementation of policy credit.

In summary, commune transaction is VBSP's operation method to serve customers at commune transaction points through commune transaction teams in order to improve access of the poor and other policy beneficiaries to policy credit of the government; reducing transaction costs for borrowers; exercising democracy, publicity and strengthen supervision of local authorities and mass organizations in controlling, supervising and assisting borrowers in effective loan utilization.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỆ THỐNG
ORGANIZATION CHART

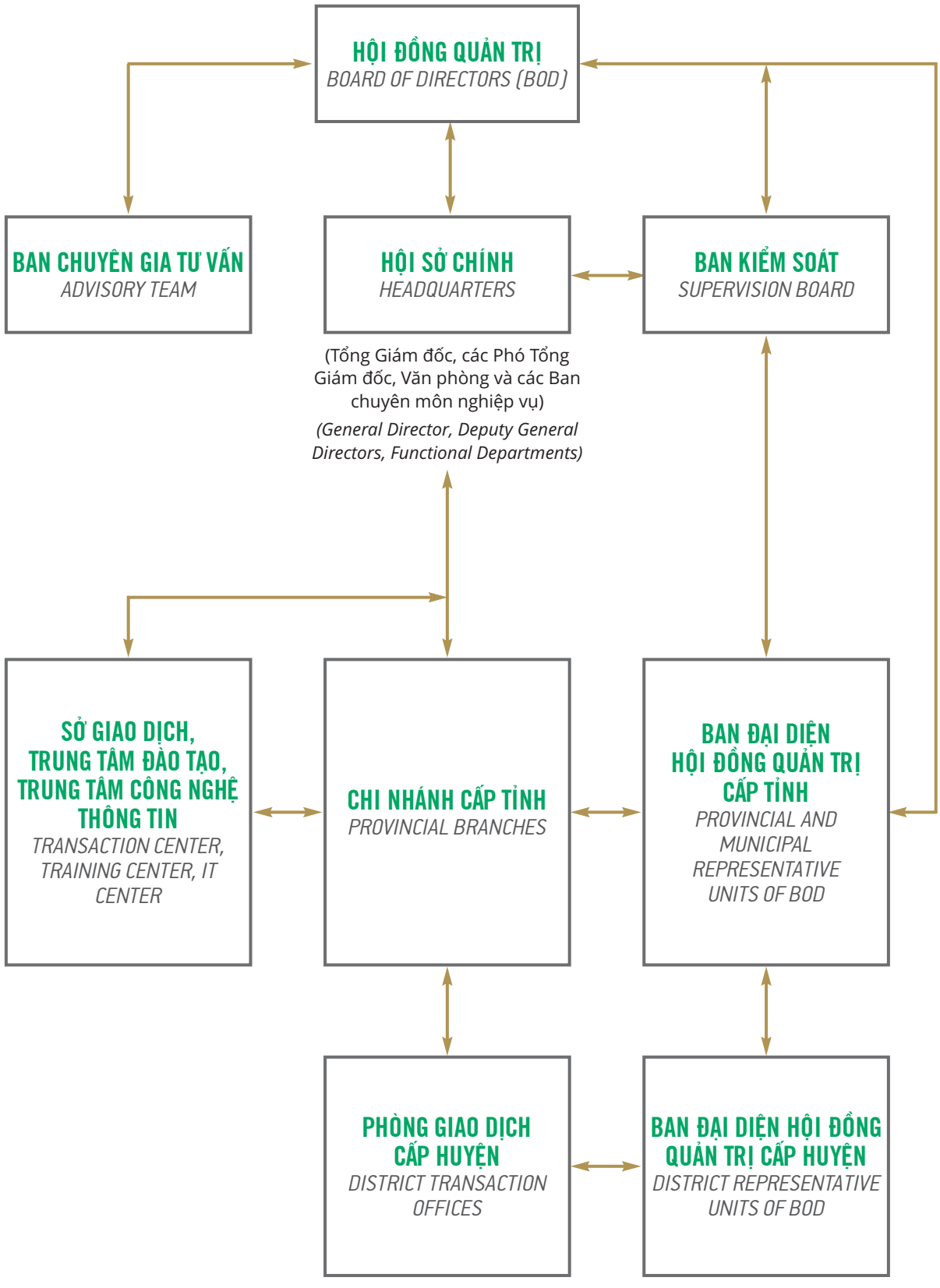

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỘI SỞ CHÍNH

ORGANIZATION CHART OF HEADQUARTERS

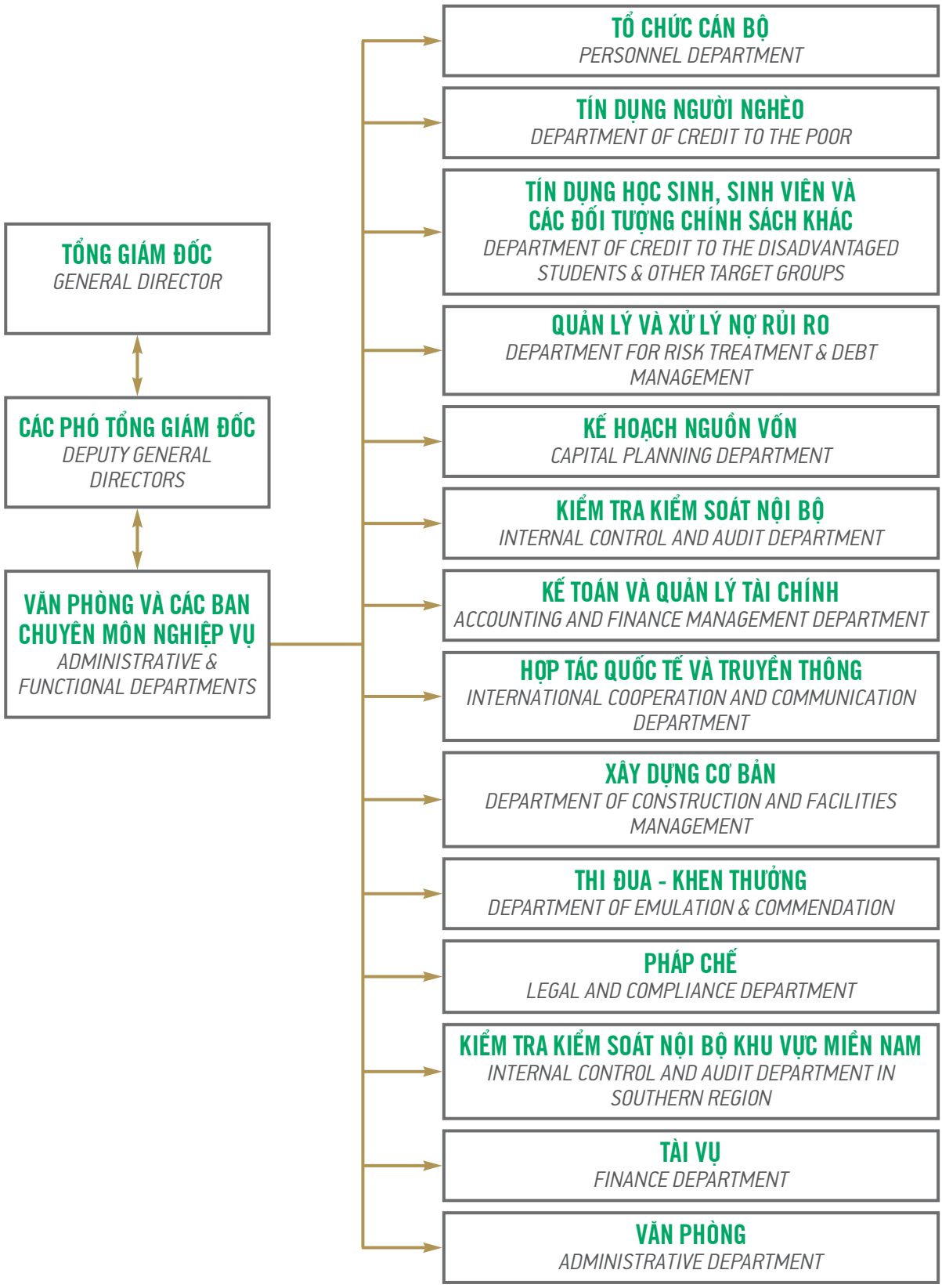

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC SỞ GIAO DỊCH

ORGANIZATION CHART OF TRANSACTION CENTER

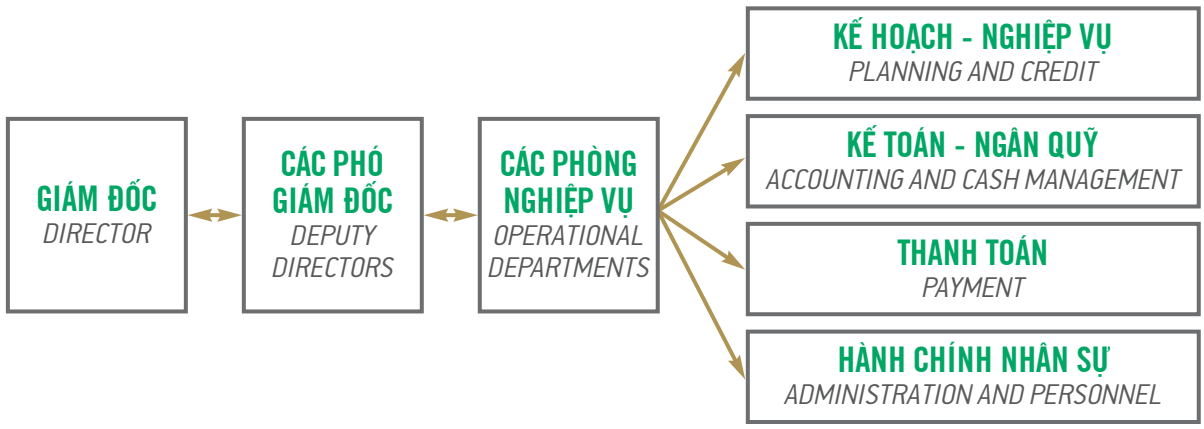

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO

ORGANIZATION CHART OF TRAINING CENTER

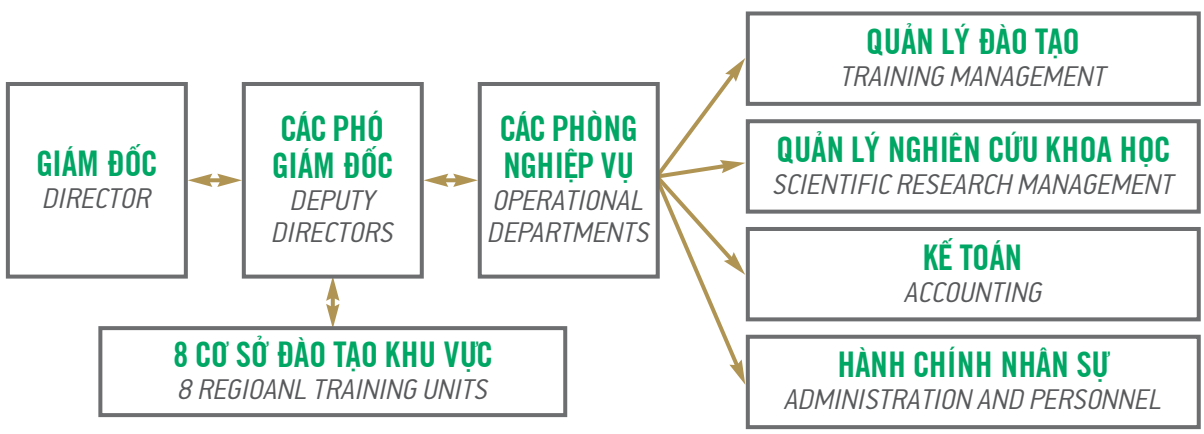

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ORGANIZATION CHART OF INFORMATION TECHNOLOGY CENTER

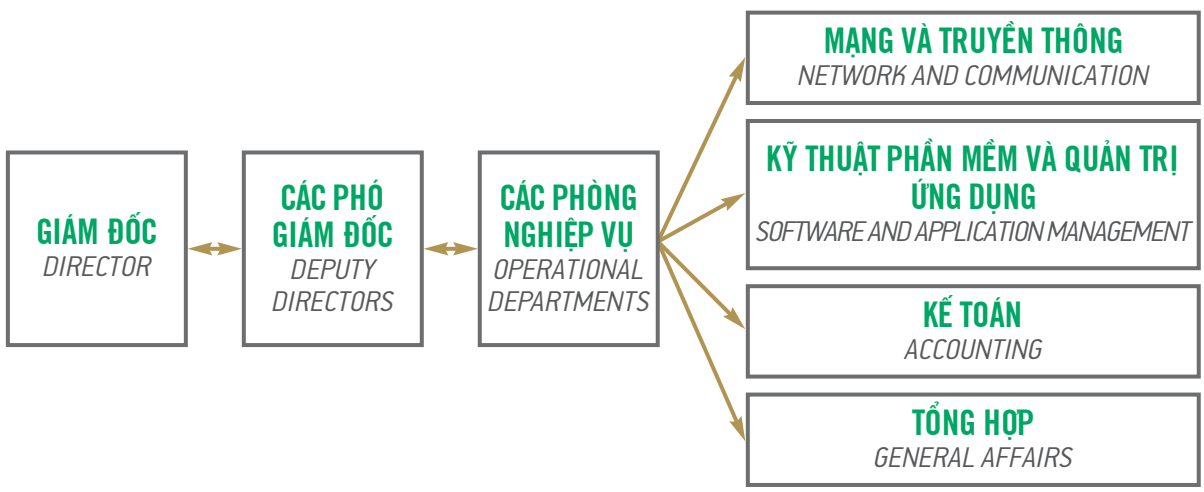

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CHI NHÁNH CẤP TỈNH

ORGANIZATION CHART OF PROVINCIAL BRANCHES

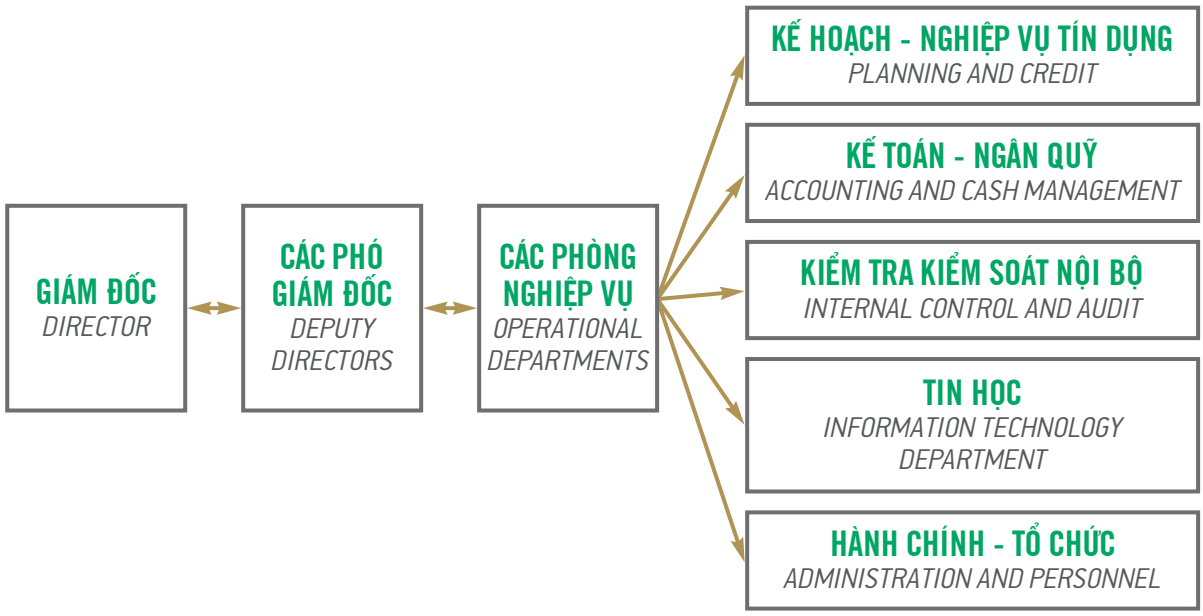

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC PHÒNG GIAO DỊCH CẤP HUYỆN

ORGANIZATION CHART OF DISTRICT TRANSACTION OFFICES

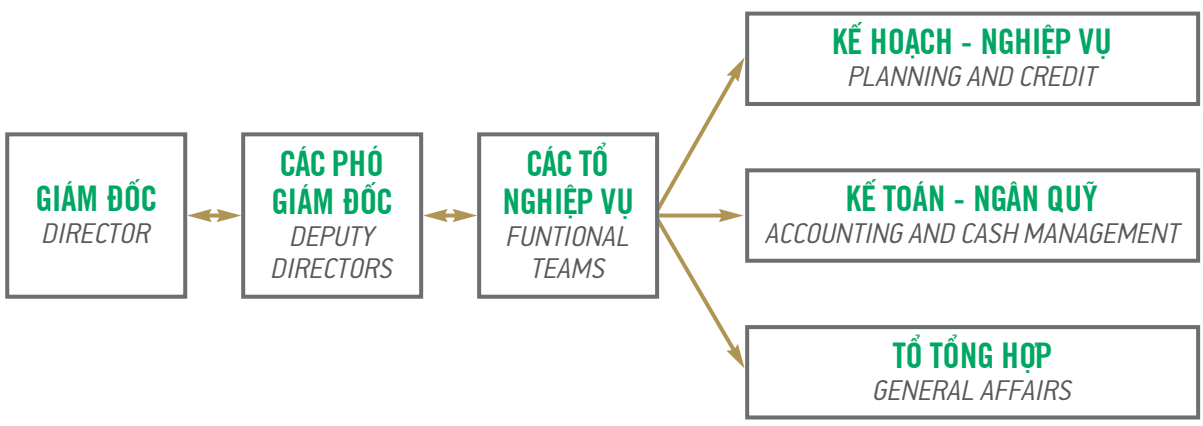

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (sử dụng vốn)

OPERATIONAL ACHIEVEMENTS (USES OF FUNDS)

Tổng dư nợ đến 31 tháng 12 năm 2018 đạt 187.792 tỷ đồng, tăng 16.003 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 9,3%) so với năm 2017. Trong đó:

- Cho vay hộ nghèo là 38.014 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 20,24% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ cận nghèo là 30.142 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 16,05% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ mới thoát nghèo là 28.293 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 15,07% so với tổng dư nợ.
- Cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn là 13.046 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 6,95% so với tổng dư nợ.
- Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn là 29.898 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 15,92% so với tổng dư nợ.
- Cho vay giải quyết việc làm là 15.234 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 8,11% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn là 21.123 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 11,25% so với tổng dư nợ.
- Cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 230 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,12% so với tổng dư nợ.
- Cho vay đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài là 775 tỷ đồng (trong đó cho vay theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg của Thủ

Total outstanding loans as of 31 December 2018 is VND 187,792 billion, increasing by VND 16,003 billion (equiv. to 9.3%) as compared to 2017. Out of which:

- *Poor Households Program: VND 38,014 billion, accounting for 20.24% of total outstanding loans.*
- *Near-Poor Households Program: VND 30,142 billion, accounting for 16.05% of total outstanding loans.*
- *Post Poor Program: VND 28,293 billion, accounting for 15.07% of total outstanding loans.*
- *Disadvantaged Students Program: VND 13,046 billion, accounting for 6.95% of total outstanding loans.*
- *Rural Safe Water and Sanitation Program: VND 29,898 billion, accounting for 15.92% of total outstanding loans.*
- *Job Creation Program: VND 15,234 billion, accounting for 8.11% of total outstanding loans.*
- *Program for Business and Production Households in Disadvantaged Areas: VND 21,123 billion, accounting for 11.25% of total outstanding loans.*
- *Program for Entrepreneurs Doing Business in Disadvantaged Areas under Decision 92/2009/QD-TTg of the Prime Minister: VND 230 billion, accounting for 0.12% of total outstanding loans.*
- *Program for Migrant Workers: VND 775 billion (in which VND 91 billion is lending pursuant to Decision*

tướng Chính phủ là 91 tỷ đồng), chiếm tỷ trọng 0,41% so với tổng dư nợ.

- Cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015 là 905 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 0,48% so với tổng dư nợ.
- Cho vay mua nhà ở trả chậm vùng Đồng bằng sông Cửu Long là 786 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,42% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167 và Quyết định số 33 là 5.142 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 2,74% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ nghèo làm nhà ở phòng, tránh, lũ, lụt là 189 tỷ đồng, chiếm 0,1% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn theo Quyết định 32/2007 và Quyết định 54/2012 là 659 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,35% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ đồng bào dân tộc tiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng Đồng bằng sông Cửu Long

No. 71/2009/QD-TTg of the Prime Minister), accounting for 0.41% of total outstanding loans.

- *Housing under Decree No. 100/2015: VND 905 billion, accounting for 0.48% of total outstanding loans.*
- *Deferred Payment Housing in Mekong River Delta: VND 786 billion, accounting for 0.42% of total outstanding loans.*
- *Housing for the Poor Program under Decision 167& 33: VND 5,142 billion, accounting for VND 2.74% of total outstanding loans.*
- *Housing against Flooding for the Poor: VND 189 billion, accounting for 0.1% of total outstanding loans.*
- *Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households Program under Decision No. 32/2007 and Decision No. 54/2012: VND 659 billion, accounting for 0.35% of total outstanding loans.*
- *Program for Disadvantaged and Poor Ethnic Minority Households in Mekong River Delta under Decision No. 74/2008/QD-TTg and Decision No. 29/2013/QĐ-TTg of the Prime Minister: VND 301 billion, accounting for 0.16% of total outstanding loans.*

theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg và Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 301 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,16% so với tổng dư nợ.

- Cho vay hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi ngành nghề cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo đời sống khó khăn theo Quyết định số 755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 701 tỷ đồng, chiếm 0,37% so với tổng dư nợ.
- Cho vay dân tộc thiểu số theo Quyết định số 2085/2016 là 485 tỷ đồng chiếm 0,26% so với tổng dư nợ.
- Cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi theo Nghị định 75/2015 của Chính phủ là 212 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,11% so với tổng dư nợ.
- Cho vay chương trình phát triển ngành lâm nghiệp (Dự án FSDP) là 411 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,22% so với tổng dư nợ.
- Cho vay chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (dự án KFW) là 96 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,05% so với tổng dư nợ.
- Cho vay một số dự án vốn nước ngoài khác là 49 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,03% so với tổng dư nợ.
- Cho vay khác là 1.102 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,58% so với tổng dư nợ.

- *Support to Production Land and Job Change for Disadvantaged and Poor Ethnic Minority Households under Decision No. 755/QD-TTg of the Prime Minister: VND 701 billion, accounting for 0.37% of total outstanding loans.*
- *Ethnic Minority Program under Decision No. 2085/2016: VND 485 billion, accounting for 0.26% of total outstanding loans.*
- *Production Forest and Husbandry Development under Decree 75/2015 of the Government: VND 212 billion, accounting for 0.11% of total outstanding loans.*
- *Forest Sector Development Program (FSDP): VND 411 billion, accounting for 0.22% of total outstanding loans.*
- *Small and Medium Enterprises Program (KFW project): VND 96 billion, accounting for 0.05% of total outstanding loans.*
- *Other Projects Funded by Foreign Organizations: VND 49 billion, accounting for 0.03% of total outstanding loans.*
- *Other lending: VND 1,102 billion, accounting for 0.58% of total outstanding loans.*

Biểu đồ 1: KẾT CẤU DƯ NỢ NĂM 2018

THE STRUCTURE OF OUTSTANDING LOANS IN 2018

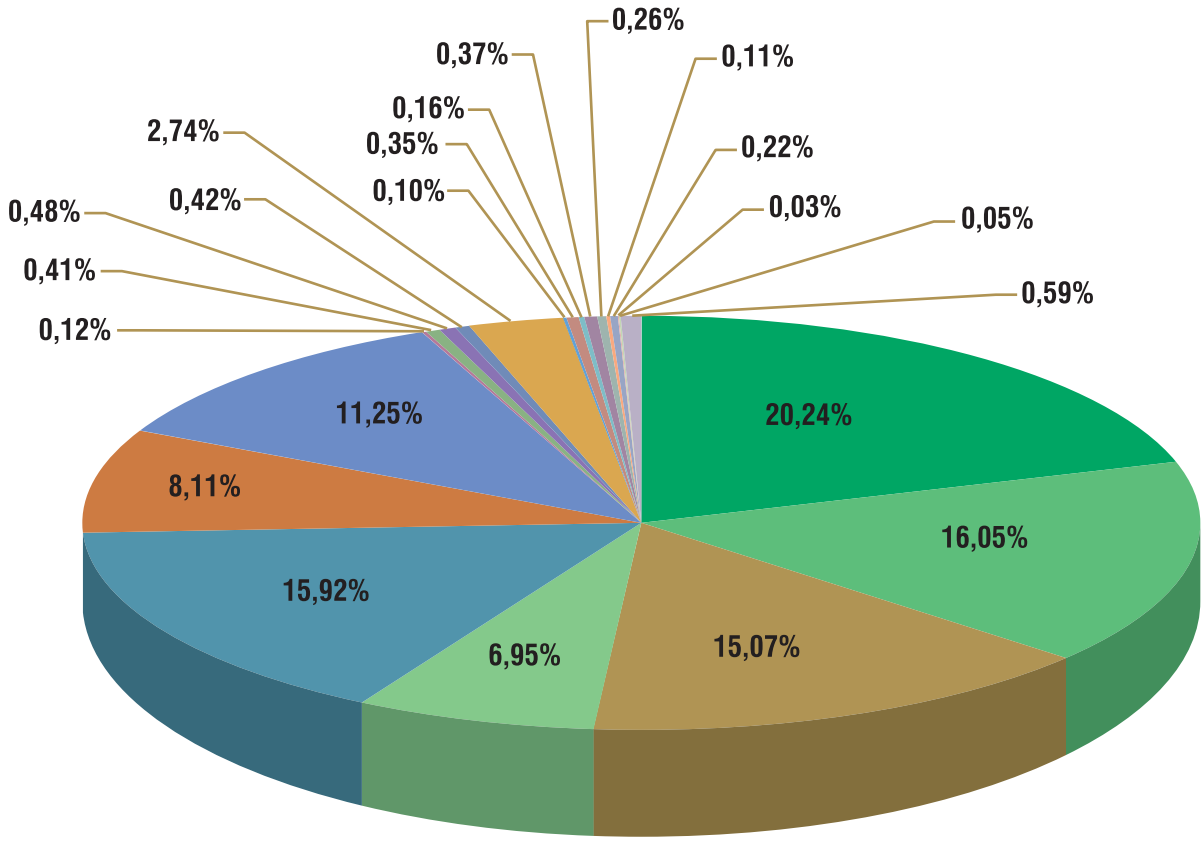

20,24%	**Cho vay ưu đãi Hộ nghèo - Nghị định 78/2002** *Poor households program - Decree 78/2002*	2,74%	**Cho vay Hộ nghèo về nhà ở QĐ 167/2008 và QĐ 33/2015** *Housing for the Poor - Decision 167/2008 and Decision 33/2015*
16,05%	**Cho vay Hộ cận nghèo - QĐ 15/2013** *Near-poor households program - Decision 15/2013*	0,10%	**Cho vay Hộ nghèo xây dựng chòi tránh lũ - QĐ 716/2012 và QĐ 48/2014** *Housing against flooding for the Poor - Decision 716/2012 and Decision 48/2014*
15,07%	**Cho vay Hộ mới thoát nghèo - QĐ 28/2015** *Post poor households program - Decision 28/2015*	0,35%	**Cho vay DTTS đặc biệt khó khăn - QĐ 32/2006 và QĐ 54/2012** *Extremely disadvantaged ethnic minority households Program - Decision 32/2006 and Decision 54/2012*
6,95%	**Cho vay Học sinh sinh viên - QĐ 157/2007** *Disadvantaged students program - Decision 157/2007*	0,16%	**Cho vay DTTS nghèo ĐB sông Cửu Long - QĐ 74/2007 và QĐ 29/2013** *Program for Disadvantaged and Poor Ethnic Minority Households in Mekong River Delta - Decision 74/2007 and Decision 29/2013*
15,92%	**Cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường - QĐ 62/2004** *Rural safe water and sanitation program - Decision 62/2004*	0,37%	**Cho vay Đồng bào DTTS nghèo, đời sống khó khăn - QĐ 755/2013** *Support to production land and job change for Disadvantaged and Poor Ethnic Minority Households - Decision 755/2013*
8,11%	**Cho vay Giải quyết việc làm - NĐ 61/2015** *Job creation program - Decision 61/2015*	0,26%	**Cho vay DTTS - QĐ 2085/2016** *Ethnic Minority program - Decision 2085/2016*
11,25%	**Cho vay Hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn - QĐ 31/2007** *Program for Business and Production Households Living in Extremely Disadvantaged Areas and Communes - Decision 31/2007*	0,11%	**Cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi - NĐ 75/2015** *Production Forest and Husbandry Development - Decree 75/2015*
0,12%	**Cho vay Thương nhân vùng khó khăn - QĐ 92/2009** *Program for entrepreneurs doing business in disadvantaged areas - Decision 92/2009*	0,22%	**Cho vay theo chương trình dự án phát triển lâm nghiệp (WB)** *Forest Sector Development Program (FSDP)*
0,41%	**Cho vay Đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài** *Program for Migrant Workers*	0,03%	**Cho vay Doanh nghiệp vừa và nhỏ (KFW)** *Small and Medium Enterprises Program (KFW)*
0,48%	**Cho vay Nhà ở xã hội - NĐ 100/2015** *Housing - Decree 100/2015*	0,05%	**Cho vay một số dự án vốn nước ngoài khác** *Other projects funded by foreign organizations*
0,42%	**Cho vay trả chậm nhà ở cho hộ dân ĐB sông Cửu Long và Tây Nguyên** *Deferred payment housing in Mekong River Delta*	0,59%	**Cho vay khác** *Other lending*

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (nguồn vốn)

OPERATIONAL ACHIEVEMENT (FUNDING SOURCES)

Tổng nguồn vốn đến 31 tháng 12 năm 2018 đạt 198.777 tỷ đồng, tăng 20.102 tỷ đồng (tăng 11,3%) so với 2017. Trong đó:

1. Nguồn vốn ngân sách Nhà nước cấp: 31.502 tỷ đồng, tăng 3.725 tỷ đồng (tỷ lệ 13,4%) so với năm 2017 và chiếm tỷ trọng 15,8% trên tổng nguồn vốn, trong đó:

a) Vốn điều lệ: 13.893 tỷ đồng.

b) Vốn thực hiện các chương trình tín dụng chính sách theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: 17.610 tỷ đồng, cụ thể:

- Vốn cho vay giải quyết việc làm: 4.511 tỷ đồng.
- Vốn cho vay chương trình nhà trả chậm: 714 tỷ đồng.
- Vốn cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn: 647 tỷ đồng.
- Vốn cho vay học sinh, sinh viên: 6.530 tỷ đồng.
- Vốn cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg và Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg: 301 tỷ đồng.
- Vốn cho vay xuất khẩu lao động tại huyện nghèo theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg: 207 tỷ đồng.
- Vốn cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg và Quyết định số 33/2015: 3.365 tỷ đồng.

Total capital resources as of 31 December 2018 is VND 198,777 billion, increasing by VND 20,102 billion (equivalent to 11.3%) as compared to 2017. In which:

1. Funding from the State Budget: *VND 31,502 billion, increasing by VND 3,725 billion (equivalent to 13.4%) as compared to 2017 and accounting for 15.8% of total funding, out of which:*

a) Charter capital: VND 13,893 billion.

b) Capital for Policy Credit Programs under Decisions of the Prime Minister: VND 17,610 billion, details are as follows:

- *Funding for Job Creation Program: VND 4,511 billion.*
- *Funding for Deferred Payment Housing: VND 714 billion.*
- *Funding for Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households Program: VND 647 billion.*
- *Funding for Disadvantaged Students Program: VND 6,530 billion.*
- *Funding for Extremely Disadvantaged Ethnic Minority Households under Decisions No. 74/2008/QD-TTg and No. 29/2013/QD-TTg: VND 301 billion.*
- *Funding for Migrant Workers in Poor Districts under Decision No. 71/2009/QD-TTg: VND 207 billion.*
- *Funding for Housing for the Poor under Decision No. 167/2008/QD-TTg and Decision 33/2015: VND 3,365 billion.*

- Vốn cho vay hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh, lũ, lụt: 136 tỷ đồng.
- Vốn cho vay hỗ trợ sản xuất, chuyển đổi ngành nghề theo Quyết định số 755/2013/QĐ-TTg: 699 tỷ đồng.
- Vốn cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP: 500 tỷ đồng.

2. Vốn vay và huy động: 142.502 tỷ đồng, tăng 12.255 tỷ đồng so với năm 2017 và chiếm tỷ trọng 71,7% trên tổng nguồn vốn, trong đó:

a) Vốn vay NHNN và vay, nhận ủy thác nước ngoài: 13.855 tỷ đồng.

b) Nhận tiền gửi 2% của các tổ chức tín dụng Nhà nước: 64.301 tỷ đồng.

c) Phát hành trái phiếu Ngân hàng Chính sách xã hội được Chính phủ bảo lãnh: 39.291 tỷ đồng.

- *Funding for Housing Against Flooding for the Poor: VND 136 billion.*
- *Funding for Production and Job Change Support under Decision No. 755/2013/QD-TTg: VND 699 billion.*
- *Funding for Social Housing under Decree No. 100/2015/ND-CP: VND 500 billion.*

2. Borrowings and mobilized funds: *VND 142,502 billion, increasing by VND 12,255 billion as compared to 2017 and accounting for 71.7% of total capital resources, in which:*

a) Borrowings from State Bank of Vietnam and entrusted funds from foreign donors: VND 13,855 billion.

b) Two-percent mandatory deposits from state-owned credit institutions: VND 64,301 billion.

c) Government-guaranteed bonds issued by VBSP: VND 39,291 billion.

d) Huy động vốn của tổ chức, cá nhân trên thị trường: 25.056 tỷ đồng. Trong đó: Huy động tiền gửi thông qua Tổ Tiết kiệm và vay vốn: 8.977 tỷ đồng.

3. Vốn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương và các Chủ đầu tư khác: 11.809 tỷ đồng, tăng 2.705 tỷ đồng (tỷ lệ 29,7%) so với năm 2017 và chiếm tỷ trọng 5,9% trên tổng nguồn vốn.

4. Các nguồn vốn khác: 12.963 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 6,5% so tổng nguồn vốn.

d) Fund mobilized from organizations and individuals on market: VND 25,056 billion, in which: savings through Savings and Credit groups: VND 8,977 billion.

3. Entrusted capital from local state budget and other investors: *VND 11,809 billion, increasing by VND 2,705 billion (equivalent to 29.7%) as compared to 2017 and accounting for 5.9% of the total capital.*

4. Other funds and capital: *VND 12,963 billion, accounting for 6.5% of total capitals.*

Biểu đồ 2: KẾT CẤU NGUỒN VỐN NĂM 2018
THE STRUCTURE OF LIABILITIES

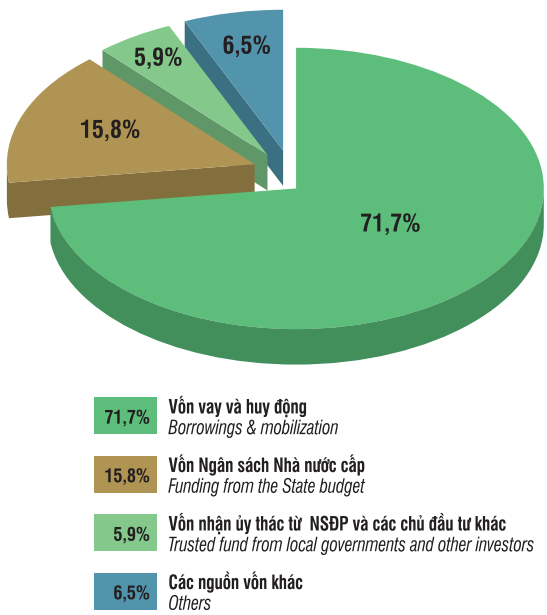

Biểu đồ 3: TĂNG TRƯỞNG NGUỒN VỐN QUA CÁC NĂM
ANNUAL CAPITAL GROWTH

(Đơn vị: Tỷ đồng / Unit: VND Billion)

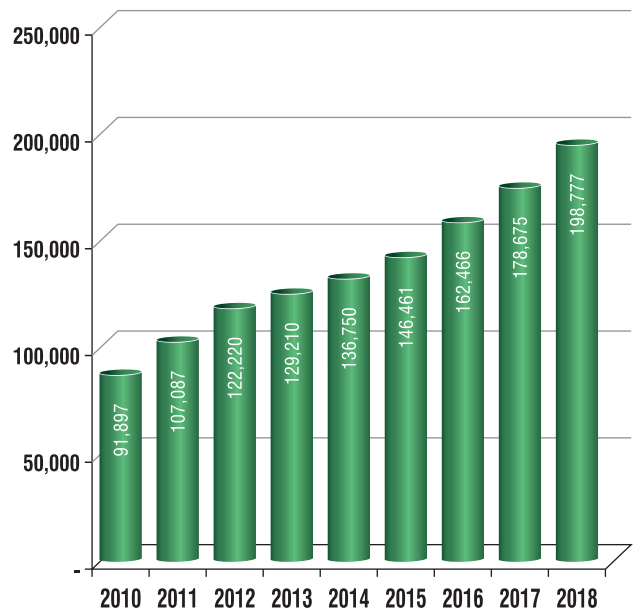

MỘT SỐ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHÁC
OTHER OPERATIONAL ACHIEVEMENTS

Đến 31/12/2018, Ngân hàng Chính sách xã hội có 6.622.773 khách hàng có số dư tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Riêng tại địa bàn các huyện nghèo, doanh số cho vay đến hết năm 2018 đạt 6.121 tỷ đồng/ gần 185 nghìn lượt hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn. Tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách đạt 20.309 tỷ đồng/gần 595 nghìn khách hàng còn dư nợ. Dư nợ bình quân một huyện nghèo là gần 239 tỷ đồng

As of 31 December 2018, VBSP had got 6,622,773 customers maintaining savings deposits at the Bank.

Particularly in poor districts, the lending turnover at the end of 2018 reached VND 6,121 billion extended to nearly 185 thousand turns of borrowing poor, near-poor households and other policy beneficiaries. Total outstanding loans for policy credit programs reached VND 20,309 billion extended to nearly 595 thousand outstanding customers. The average outstanding loan of a poor district is nearly VND 239 billion.

TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH ĐÓNG GÓP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

POLICY CREDIT CONTRIBUTION TO THE IMPLEMENTATION OF NATIONAL TARGET PROGRAMS

Song song với tăng trưởng kinh tế, Việt Nam luôn dành sự quan tâm đặc biệt đối với các chương trình an sinh xã hội, chú trọng các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Là ngân hàng chủ lực trong cho vay giảm nghèo, đến nay Ngân hàng Chính sách xã hội có mạng lưới hoạt động trải khắp đến tất cả các xã, với 63 chi nhánh tỉnh, 631 phòng giao dịch huyện, gần 11.000 Điểm giao dịch xã và gần 200.000 Tổ tiết kiệm và vay vốn.

In line with economic growth, Vietnam has always paid special attention to social welfare programs, focusing on national poverty reduction programs and new rural development. As a key bank in credit for poverty reduction, VBSP has spread to all communes with 63 provincial branches, 631 district transaction offices, nearly 11,000 commune transaction points and nearly 200,000 Savings and Credit groups.

Với trên 20 chương trình tín dụng chính sách được Ngân hàng Chính sách xã hội triển khai cho nhiều đối tượng với mục tiêu đa dạng, đã tạo nên bước đột phá về cải thiện điều kiện sống và việc làm cho người nghèo, góp phần thực hiện thành công Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới.

More than 20 policy credit programs are implemented by VBSP for a wide range of target groups and goals have created a breakthrough in improving living conditions and employment of the poor, contributing to successful implementation of the National Target Program on sustainable poverty reduction and new rural development.

TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

Với mục tiêu giảm nghèo bền vững, góp phần thực hiện tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, đặc biệt là ở các địa bàn nghèo tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản, Chương trình mục tiêu giảm nghèo quốc gia giai đoạn 2016-2020 đã đặt ra từng mục tiêu cụ thể.

Thứ nhất, giảm tỷ lệ hộ nghèo cả nước bình quân 1-1,5%/năm, riêng các huyện nghèo, xã nghèo giảm 4%/năm, hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm 3-4%/năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020. Cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, để phấn đấu đạt mục tiêu này, năm 2018, nguồn vốn tín dụng chính sách đã đầu tư đến hộ nghèo và các đối

POLICY CREDIT IN SUSTAINABLE POVERTY REDUCTION

With the goal of sustainable poverty reduction, contributing to economic growth, ensuring social security, improving living standards and increasing income of people, especially in poor areas to facilitate the poor to smoothly access to basic social services, the National Target Program for poverty reduction for the period 2016-2020 has set following specific objectives:

Firstly, to reduce the national poverty rate by 1-1.5%/year, particularly by 4%/year in poor districts and communes and by 3-4%/year vs poor minor ethnic households basing upon the multi-dimensional poverty approach adopted for the period 2016-2020. With the involvement of the entire political system, to achieve this goal, in 2018, policy credit capital has been invested to

tượng chính sách tại 100% các xã, phường trên toàn quốc, với doanh số cho vay hộ nghèo trong năm đạt 9.566 tỷ đồng, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo cả nước giảm còn khoảng 5,23% (giảm 1,47% so với cuối năm 2017).

Thứ hai, mục tiêu cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, đảm bảo thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo cả nước cuối năm 2020 tăng lên 1,5 lần so với cuối năm 2015. Cùng đồng hành với mục tiêu này, trong năm 2018, các chương trình tín dụng chính sách của Ngân hàng Chính sách xã hội đã thu hút và tạo việc làm cho trên 245.000 lao động, giúp hơn 6.000 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; trên 51.000 lượt học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn học tập trong năm.

Thứ ba, với mục tiêu cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn được tập trung đầu tư đồng bộ theo tiêu chí nông thôn mới, trước hết là hạ tầng thiết yếu như giao thông, trường học, trạm y tế, thuỷ lợi nhỏ, nước sinh hoạt, Ngân hàng Chính sách xã hội có chương trình cho vay để xây dựng nhà ở, chương trình nước sạch và vệ sinh

poor households and policy beneficiaries in 100% of communes and wards nationwide; lending turnover to the poor reached VND 9,566 billion, contributing to decrease of national poverty rate to 5.35% (decreased by 1.35% as compared to 2017).

Secondly, to improve livelihoods and living standard of the poor, ensuring their capita income by 2020 end rise by 1.5 times as compared to the end of 2015 in the whole country. Responding to this objective, in 2018 policy credit programs of VBSP has attracted and created jobs for more than 245,000 laborers, helping more than 6,000 workers have migrant job; over 51,000 disadvantaged students in schooling.

Thirdly, to synchronously develop socio-economic infrastructure in poor districts and communes, as well as in extremely disadvantaged villages in accordance with criteria of new rural development, firstly essential infrastructure such as transport network, schools, health care bases, small irrigation systems, safe water, VBSP has been extending loans for housing, rural safe water and

môi trường nông thôn. Trong năm 2018, vốn tín dụng chính sách hỗ trợ xây dựng gần 30.000 căn nhà ở cho hộ nghèo và hộ dân vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Riêng tại địa bàn các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ, doanh số cho vay đến hết 2018 đạt 6.121 tỷ đồng với gần 185.000 lượt hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác. Tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách tại các huyện nghèo đạt 20.309 tỷ đồng, với gần 595.000 khách hàng còn dư nợ. Hiện nay, dư nợ bình quân đạt trên 239 tỷ đồng/huyện.

TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH TRONG CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Mục tiêu chung của Chương trình xây dựng nông thôn mới bao gồm "Xây dựng nông thôn mới để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng và an ninh, trật tự được giữ vững". Theo đó, có 19 tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới được xây dựng tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Trong 19 tiêu chí này, vốn tín dụng chính sách đã góp phần giúp người dân các xã đang xây dựng nông thôn mới, đạt một số tiêu chí như: Về tiêu chí việc làm, năm 2018, vốn tín dụng chính sách đã giúp thu hút và tạo việc làm cho trên 245.000 lao động; giúp hơn 6.000 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Tiêu chí giáo dục và đào tạo, vốn tín dụng chính sách giúp trên 51.000 lượt học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn học tập trong năm. Với tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm, vốn tín dụng chính sách đã góp phần xây dựng gần 1,4 triệu công trình nước sạch, vệ sinh ở nông thôn. Tiêu chí nhà ở dân cư, vốn tín dụng chính sách đã hỗ trợ xây dựng gần 30.000 căn nhà ở cho hộ nghèo và hộ dân vùng đồng bằng sông Cửu Long...

sanitation. In 2018, policy credit supported to build nearly 30,000 houses for poor households and people in Mekong River Delta.

For poor districts under the Government's Resolution No. 30a/2008/NQ-CP dated 27 December 2008, total lending turnover till the end of 2018 reached VND 6,121 billion/ for 185,000 turns of the poor and near poor households and other policy beneficiaries. Total loan outstanding of policy credit programs in poor districts reached VND 20,309 billion/ for 595 thousand outstanding customers. Average outstanding loan of a poor district currently is VND 239 billion.

POLICY CREDIT IN THE NEW RURAL DEVELOPMENT

The general objective of the new Rural Development Program is to "build new rural areas to improve material and spiritual life of the people; have appropriate socio-economic infrastructure; suitable economic structure and production organization, linking agricultural development with industry and services; rural development with urban areas; a rural society of democracy, equality, stability, rich cultural identity; protected ecological environment; maintained defense and security." Accordingly, 19 national criteria for new rural communes was built under Decision No. 1980/QD-TTg of the Prime Minister dated 17 October 2016 approved the National Target Program for new rural development for the period of 2016-2020.

Among these 19 criteria, policy credit has helped the people in communes under new rural development progress achieve some criteria such as: for employment in 2018, credit policy has helped attract and create jobs for over 245,000 laborers; helping more than 6,000 workers work abroad. For education and training, credit policy has helped over 51,000 disadvantaged students to continue studying. For environment protection and food safety, credit policy has contributed to build nearly 1.4 million safe water and sanitation facilities in rural areas. For residential housing, credit policy has supported to construction of nearly 30,000 houses for poor households and people in the Mekong River Delta.

Ngân hàng Chính sách xã hội coi việc tăng cường nguồn vốn đầu tư, nâng cao hiệu quả vốn tín dụng chính sách góp phần giảm tỷ lệ, hộ nghèo, tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống người dân là nhiệm vụ hàng đầu tại các xã đang xây dựng nông thôn mới. Trong năm 2018, tổng doanh số cho vay cho các xã này đạt gần 38.000 tỷ đồng, chiếm trên 61% tổng doanh số cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội; tổng dư nợ các xã nông thôn mới đạt 118.695 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 63,2% tổng dư nợ.

Với số vốn tín dụng chính sách trên, năm 2018, tại các xã nông thôn mới đã có gần 1,4 triệu lượt hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội. Vốn tín dụng chính sách góp phần hỗ trợ, tạo việc làm cho hơn 100.000 lao động, trong đó có trên 3.300 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; giúp hơn 29.000 lượt học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn học tập trong năm; xây dựng gần 600.000 công trình nước sạch, vệ sinh ở nông thôn; xây dựng gần 18.000 căn nhà ở cho hộ nghèo... Đến hết năm 2018, cả nước có 3.838 xã (43,02%) số xã đạt chuẩn nông thôn mới, tăng 769 xã (8,62%) so với cuối năm 2017.

Trong những năm tới, Ngân hàng Chính sách xã hội bảo đảm 100% người nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu và đủ điều kiện đều được tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ do Ngân hàng Chính sách xã hội cung cấp. Tập trung huy động nguồn lực và tổ chức triển khai cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, huyện nghèo, xã nghèo, xã biên giới, xã an toàn khu, xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển, hải đảo.

Ngoài ra, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục phối hợp, lồng ghép có hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội với hoạt động của của tổ chức chính trị - xã hội nhằm mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững, bảo đảm an sinh xã hội. Phối hợp hiệu quả các hoạt động khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao khoa học công nghệ, tiêu thụ sản phẩm... Tăng cường công tác tuyên truyền để mọi người dân đều biết, nhân rộng mô hình thoát nghèo gắn kết với cộng đồng dân cư trên địa bàn, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững của Chính phủ.

VBSP considers the increase of investment capital and improvement of the efficiency of credit policy which contribute to reducing poverty rate, creating jobs, raising incomes and improving people's living standards as the leading task in communes under new rural development progress. In 2018, total lending turnover extended to these communes reached nearly VND 38,000 billion, accounting for over 61% of the total lending of VBSP; total outstanding loans of new rural communes reached VND 118,695 billion, accounting for 63.2% of total outstanding loans.

With such amount of policy credit, in 2018, in new rural communes, there are almost 1.4 million turns of poor, near poor, post poor households and other policy beneficiaries borrowed loans from VBSP. Policy credit has contributed to support and create jobs for over 100,000 laborers, in which more than 3,300 workers work abroad; helping more than 29,000 disadvantaged students in schooling; to build nearly 600,000 water supply and sanitation facilities in rural areas and nearly 18,000 houses for poor households. By the end of 2018, the whole country had 3,838 (43.02% of total), new rural communes, representing an increase of 769 communes (8.62%) as compared to 2017 end.

In the coming years, VBSP ensures that 100% of the poor and other policy beneficiaries have access to products and services provided by VBSP. Furthermore, VBSP will focus on mobilizing resources to provide loans for poor, near poor, post poor households, communes in ethnic minority areas, poor districts, poor communes, border communes and extremely disadvantaged communes, coastal areas and islands.

In addition, VBSP will continue coordinating and effectively integrating policy credit with the activities of mass organizations in order to reduce poverty quickly and sustainably, ensuring social security; effectively coordinates agricultural extension, industrial extension, forestry extension, fishery extension, technical assistance, science and technology transfer, products consumption, etc.; and strengthen communication to all people, replicating escaping poverty model associated with local communities in order to contribute to successful implementation of the Government's rapid and sustainable poverty reduction target.

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI GÓP PHẦN THỰC HIỆN TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN VÀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI KHÁCH HÀNG

VIETNAM BANK FOR SOCIAL POLICIES CONTRIBUTES TO FININANCIAL INCLUSION APPLICATION AND CUSTOMERS' BENEFIT PROTECTION

Tài chính toàn diện là hướng phát triển quan trọng để đạt được mục tiêu cung cấp các dịch vụ chất lượng, thuận tiện đến cho khách hàng là người nghèo và các đối tượng chính sách, khách hàng ở những khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa. Trong những năm qua, thông qua hoạt động của mình, Ngân hàng Chính sách xã hội đã góp phần thực hiện để tăng cường phát triển tài chính toàn diện tại Việt Nam.

Financial inclusion is an important development direction in order to achieve the goal of providing quality and convenient services to the poor, policy beneficiaries and customers in rural, mountainous and remote areas. Over the past years, through its activities, VBSP has contributed to enhance financial inclusion in Vietnam.

MỞ RỘNG TIẾP CẬN KHÁCH HÀNG

Ngân hàng Chính sách xã hội có mạng lưới rộng lớn, với 63 chi nhánh tỉnh, 631 Phòng giao dịch huyện và gần 11.000 Điểm giao dịch được mở tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn trong cả nước. Điểm giao dịch xã góp phần tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính đối với người nghèo và các đối tượng chính sách; tiết giảm chi phí giao dịch và thời gian đi lại của khách hàng.

Bên cạnh đó, Ngân hàng Chính sách xã hội đã phối hợp với chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội thành lập và quản lý gần 200.000 Tổ tiết kiệm và vay vốn tập hợp hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu vay vốn. Thông qua mô hình này, người nghèo, đối tượng chính sách không chỉ có điều kiện tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ; mà còn được tiếp cận các dịch vụ tài chính ngân hàng như tiền gửi, thanh toán... Hiện đang có trên 6,6 triệu khách hàng là người nghèo, đối tượng chính sách ở khu vực nông thôn đã có tiết kiệm và thực hiện giao dịch với Ngân hàng Chính sách xã hội.

EXPAND OUTREACH

VBSP has a wide network with 63 provincial branches, 631 district transaction offices and nearly 11,000 commune transaction points opened at offices of commune/ward/town people's committees throughout the country. Commune transaction points enhance access to financial services for poor people and policy beneficiaries; reduce transaction costs and travel time for customers.

In addition, VBSP has coordinated with local governments and mass organizations to set up and manage nearly 200,000 Savings and Credit groups assembling the poor, near poor households and other policy beneficiaries who have demand for loans. Through this model, the poor and other policy beneficiaries have access not only to preferential funds of the Government but also other financial services such as payments and deposits...Nowadays more than 6.6 million customers who are the poor and policy beneficiaries in rural areas maintain savings and transactions with VBSP.

Nhờ mạng lưới sâu rộng, có thể nói Ngân hàng Chính sách xã hội đang là ngân hàng có độ bao phủ rộng lớn nhất trong hệ thống ngân hàng tại Việt Nam, đảm bảo cho khách hàng ở khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa có thể dễ dàng tiếp cận dịch vụ tài chính ngân hàng.

TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC TÀI CHÍNH CHO ĐỐI TÁC VÀ KHÁCH HÀNG

Ngân hàng Chính sách xã hội đã chú trọng đào tạo tài chính cho đối tác là cán bộ các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn. Chương trình đào tạo bao gồm kiến thức, kỹ năng quản lý các chương trình tín dụng, tiết kiệm, dịch vụ thanh toán... Đồng thời, Ngân hàng Chính sách xã hội cũng thường xuyên phối hợp với tổ chức chính trị - hội, Tổ tiết kiệm và vay vốn; chính quyền, cơ quan khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư trợ giúp khách hàng thông qua hoạt động giáo dục tài chính hướng dẫn làm quen, tiếp cận, sử dụng dịch vụ, sản phẩm tài chính cũng như hướng dẫn kỹ thuật sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả sử dụng vốn...

CÁC SẢN PHẨM LUÔN HƯỚNG ĐẾN SỰ THUẬN TIỆN CHO KHÁCH HÀNG

Với đối tượng khách hàng chủ yếu tập trung ở khu vực nông thôn, vùng khó khăn, những người yếu thế, khó tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ từ ngân hàng thương mại, Ngân hàng Chính sách xã hội đã nghiên cứu phát triển dịch vụ phù hợp. Ngoài việc triển khai các chương trình tín dụng theo chỉ định của Chính phủ đến nhiều đối tượng, Ngân hàng Chính sách xã hội đã thiết kế các sản phẩm tiết kiệm dành riêng cho thành viên Tổ tiết kiệm và vay vốn. Theo đó, người nghèo, đối tượng chính sách định kỳ hàng tháng dành dụm chi tiêu, gửi vào ngân hàng một số tiền nhất định (phổ biến là 30.000 đồng, 50.000 đồng...). Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn được Ngân hàng Chính sách xã hội ủy nhiệm thu tiết kiệm của các thành viên trong tổ nhưng mỗi tổ viên đều được mở một tài khoản riêng để theo dõi với quy trình và sự kiểm soát chặt chẽ. Thông qua hoạt động này, trong thời gian qua đã có trên 6,6 triệu người nghèo, đối tượng chính sách, thành viên Tổ tiết kiệm và vay vốn tham gia. Một mặt tạo lập thói quen

Thanks to its extensive network, VBSP probably has the widest network bank in Vietnam banking system, assuring its customers' easy access to banking and financial services in rural, mountainous, and remote areas.

ENHANCE FINANCIAL EDUCATION FOR PARTNERS AND CUSTOMERS

VBSP has focused on financial training for its partners, who are officials of mass organizations and management boards of Savings and Credit groups. Training programs include knowledge, management skills of credit programs, savings programs, payment services... At the same time, VBSP also regularly cooperates with mass organizations, Savings and Credit groups, local governments, agricultural, forestry and fishery extension agencies to assist customers through financial education activities to familiarize them with access to and use of financial products and services as well as production and business techniques to increase capacity and efficiency of using capital.

PRODUCTS ARE ALWAYS DESIGNED TOWARDS CONVENIENCE FOR CUSTOMERS

Vietnam Bank for Social Policies has studied and developed appropriate services for its customers, who are vulnerable population who live in rural and disadvantaged areas and have limited access to commercial bank products and services. In addition to implementing Government-designated credit programs to various clients, VBSP has designed savings products specifically for members of Savings and Credit Groups. Accordingly, the poor, the policy beneficiaries each month save savings and deposit a certain amount of money in the bank (commonly VND 30,000 VND, 50,000...). The leader of the Savings and Gredit Group is authorized by VBSP to collect savings of its members, but a separate account is open for each member to follow up with the strict process and control. Over 6.6 million poor people, policy beneficiaries who are group members have participated in this activity. This serves the purpose to create habit of savings, on the other hand, creates

tiết kiệm. Mặt khác, tạo điều kiện để người nghèo, đối tượng chính sách tiếp cận dịch vụ ngân hàng.

Bên cạnh đó, từ năm 2016, Ngân hàng Chính sách xã hội đã triển khai dịch vụ huy động tiết kiệm dân cư tại Điểm giao dịch xã. Thay vì phải đi đến trụ sở ngân hàng xa nơi sinh sống, người dân khu vực nông thôn có thể gửi tiết kiệm vào Ngân hàng Chính sách xã hội ngay tại Điểm giao dịch xã. Sản phẩm đem lại sự tiện lợi cho khách hàng sinh sống ở xa trung tâm đô thị, góp phần huy động được nguồn lực trong nhân dân; đồng thời, đưa sản phẩm, dịch vụ Ngân hàng về nông thôn.

ỨNG DỤNG TÀI CHÍNH KỸ THUẬT SỐ

Nhằm tiếp cận các dịch vụ tài chính kỹ thuật số vào hoạt động, Ngân hàng Chính sách xã hội đã triển khai dự án "Dịch vụ ngân hàng trên điện thoại di động" từ năm 2017 - 2019.

Dự án sẽ bắt đầu bằng việc Ngân hàng Chính sách xã hội gửi tin nhắn (SMS) định kỳ cho khách hàng để thông báo đối chiếu số dư (tiền vay, tiết kiệm), lịch trả nợ, chuyển nợ quá hạn, thông tin

conditions for the poor and policy beneficiaries to access to banking services.

In addition, since 2016, Vietnam Bank for Social Policies has implemented a savings mobilization service for residents at commune transaction points. Instead of going to a bank office, which is far away from place of living, people in rural areas can deposit their savings into the Social Policy Bank at the Commune Transaction Point. This product brings convenience to customers living away from the urban centers, contributing to mobilizing resources from the public and providing banking products and services to rural areas.

APPLY DIGITAL FINANCE TECHNOLOGY

In order to apply digital financial services into operations, VBSP has implemented the project "Mobile banking" from 2017-2019.

The project starts by sending a periodic SMS notification informing customers' bank balances (loan, savings), loans repayment schedule, overdue debt transfer, policy credit information, etc. In 2018,

chính sách... Năm 2018, đã có gần 15 triệu tin nhắn gửi thành công (đối chiếu số dư tiền gửi, tiền vay, thông báo nợ đến hạn, thông báo chuyển nợ quá hạn và thay đổi số dư tài khoản) đến với khách hàng có sử dụng điện thoại di động.

Giai đoạn 2, Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ triển khai thí điểm dịch vụ Mobile banking cho Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn, khách hàng ở khu vực đáp ứng được nền tảng công nghệ nhằm tự động hóa quy trình giao dịch, mở rộng dịch vụ trên nền tảng di động như: chuyển tiền, tiền gửi tiết kiệm, thanh toán hóa đơn, bảo hiểm... Qua đó, giúp khách hàng tiếp cận với các dịch vụ tài chính tăng hiệu quả chi phí, giảm thời gian giao dịch cho khách hàng và Ngân hàng Chính sách xã hội.

TĂNG CƯỜNG BẢO ĐẢM QUYỀN LỢI KHÁCH HÀNG

Ngân hàng Chính sách xã hội thiết lập những cơ chế để bảo đảm quyền lợi của khách hàng thông qua quy trình được kiểm soát chặt chẽ.

Các chương trình cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội đều được áp dụng mức lãi suất ưu đãi hoặc tiệm cận với lãi suất thị trường để giảm bớt khó khăn về tài chính cho người nghèo, các đối tượng chính sách. Bên cạnh đó, hoạt động cho vay, thu nợ, thu lãi, nhận tiền gửi tiết kiệm của Ngân hàng Chính sách xã hội được cung cấp theo cách thuận tiện và hoàn toàn không thu phí tại Điểm giao dịch xã. Qua đó, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại giao dịch cho khách hàng.

Bộ thủ tục giải quyết công việc; thông tin về lãi suất cho vay, lãi suất tiền gửi, chế độ chính sách liên quan tín dụng chính sách xã hội đều được công bố công khai tại Điểm giao dịch xã, tại trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp và tại Website Ngân hàng Chính sách xã hội để đảm bảo minh bạch thông tin, tạo điều kiện cho việc giám sát của chính quyền và nhân dân đối với hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Ngoài ra, Ngân hàng Chính sách xã hội thiết lập số điện thoại đường dây nóng, bố trí Hòm thư góp ý tại tất cả các trụ sở, Điểm giao dịch; mở chuyên mục "Hỏi - Đáp" trên Website để tiếp nhận ý kiến phản ánh của người dân và khách hàng.

nearly 15 million messages were sent successfully (bank balances, due date notification, overdue debt notification, account balance changes) to customers using mobile phones.

In phase 2, VBSP will pilot mobile banking services for Leaders of Savings and Credit Groups, customers in areas where digital platform is applicable for automating transaction process, expanding services on mobile platform such as money transfer, savings deposit, bill payment, insurance etc. Thus, customers can access financial services to increase cost effectiveness, reduce transaction time for customers and VBSP.

ENHANCE CUSTOMERS' BENEFIT PROTECTION

VBSP establishes mechanisms to ensure interests of customers through a well-controlled process.

The Bank for Social Policy's lending programs are applied preferential interest rates or approaching market rates to reduce financial difficulties for the poor and policy beneficiaries. In addition, lending, debt collection, interest collection and savings taking of VBSP are provided in a convenient and fee-free at commune transaction points. This approach therefore saves time and travel expenses for customers.

Set of procedures for handling work; information about lending rates, deposit rates, policies related to policy credit are open published at commune transaction points, in VBSP offices at all levels and at VBSP website to ensure information transparency, facilitating the supervision of the Government and people on the activities of VBSP.

Besides, VBSP has set up a hotline phone number and arranged a suggestion box at all offices and transaction points; open the "Questions and Answers" category on the Website to receive feedback from people and customers.

HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ
INTERNATIONAL COOPERATION

Hoạt động Hợp tác quốc tế của Ngân hàng Chính sách xã hội năm 2018 đã thực hiện hiệu quả trong việc mở rộng hợp tác quốc tế và thu hút các nguồn lực hỗ trợ cho mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội tại Việt Nam.

International cooperation activities of Vietnam Bank for Social Policies 2018 have been effective in expanding international cooperation and attracting resources to support the goal of sustainable poverty reduction and social security in Vietnam.

I. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

Hoạt động đối ngoại và truyền thông quốc tế đã thu hút được sự quan tâm của nhiều tổ chức trên thế giới trong việc tổ chức thành công nhiều hội thảo quốc tế có tính chuyên nghiệp cao, tạo sự uy tín với đối tác và các cơ quan Chính phủ cùng phối hợp thực hiện. Cụ thể:

1. Hợp tác tổ chức hội thảo, toạ đàm

Ngân hàng Chính sách xã hội đã tổ chức 05 hội thảo, toạ đàm quốc tế với sự tham dự của 564 đại biểu đến từ các tổ chức quốc tế, các cơ quan Chính phủ, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức tài chính vi mô, Ngân hàng thương mại và cơ quan thông tấn báo chí: (i) Hội thảo "Những thông lệ tốt nhất về tài chính nông nghiệp, nông thôn dành cho người nghèo: Kinh nghiệm tại Việt Nam"; (ii) Hội thảo "Chia sẻ kinh nghiệm cho vay về Tiết kiệm nhà ở"; (iii) Hội thảo "Tín

I. INTERNATIONAL RELATIONS

Foreign affairs and international media have attracted the attention of many organizations around the world in successfully and professionally organizing international conferences, creating credibility from partners and Government agencies. Specifically:

1. Cooperating in organizing disseminations and workshops

VBSP has hosted 5 international disseminations and workshops with the participation of 564 delegates from international organizations, Government agencies, mass organizations and microfinance organizations, commercial banks and press agencies namely: (i) Workshop "Pro-Poor Rural and Agricultural Finance Best Practices: Experiences of Vietnam"; (ii) Workshop on "Sharing experiences

dụng chính sách, giải pháp phát triển Đào tạo nghề - tạo việc làm và giới thiệu sản phẩm của người khuyết tật năm 2018"; (iv) Tọa đàm "Dịch vụ ngân hàng qua điện thoại di động cho người nghèo và phụ nữ ở Việt Nam - Cơ hội và thách thức"; (v) Lễ phát động Chương trình Hội nghị "Đổi mới - Thực hiện - Tác động" (gọi tắt là i3) với mục tiêu xây dựng và cung cấp các dịch vụ tài chính sử dụng công nghệ kỹ thuật số, đặc biệt là các sản phẩm tài chính vi mô trong chiến lược tài chính toàn diện quốc gia của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Hoạt động hợp tác và truyền thông

Trong năm, Ngân hàng Chính sách xã hội đã làm việc với Ngân hàng Thế giới đánh giá hiệu quả và vai trò của Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc thực hiện các chương trình cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách của Việt Nam; Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện Tài chính vi mô và phát triển cộng đồng tiến hành rà soát các chính sách tín dụng đối với nông nghiệp nông thôn trong khuôn khổ Dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (VNSAT) được Ngân hàng Thế giới tài trợ tại các tỉnh Thanh Hóa, Nam Định, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Tháp và Kiên Giang; Hợp tác với Oxfam thực hiện đề xuất sáng kiến nghiên cứu khả năng tiếp cận giáo dục tài chính của hộ nghèo và các đối tượng yếu thế thông qua điện thoại di động.

Bên cạnh đó, Ngân hàng Chính sách xã hội đẩy mạnh truyền thông: Chia sẻ Thông tin Tài chính Vi mô (Microfinance Information Exchange - MIX) trên trang thông tin điện tử toàn cầu MIX Market (mixmarket.org), xây dựng bản đồ số về các Điểm giao dịch của Ngân hàng Chính sách xã hội tại Việt Nam để giới thiệu với các đối tác quốc tế về mạng lưới rộng khắp của Ngân hàng Chính sách xã hội và sự đóng góp trong hoạt động tín dụng chính sách đối với việc trồng rừng, bảo vệ rừng, ứng phó biến đổi khí hậu đăng tải trên Bản tin đầu năm mới của cơ quan Liên hợp quốc-Chương trình UN-REDD.

II. HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ DỰ ÁN

1. Dự án phát triển ngành lâm nghiệp

Trong khuôn khổ dự án Phát triển ngành lâm nghiệp giữa Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế

on housing loans and savings"; (iii) Workshop "Policy credit, solutions for vocational training development - creating jobs and introducing products for people with disabilities in 2018"; (iv) Seminar "Mobile banking services for the poor and women in Vietnam - Opportunities and Challenges"; (v) Launching of the Conference Program "Innovation - Implementation - Impact" (hereinafter referred to as i3) with the goal of building and providing financial services using digital technology, especially microfinance products in the State Bank's national comprehensive financial strategy.

2. International cooperation and communication

During the year, VBSP has worked with the World Bank to assess the effectiveness and role of VBSP in the implementation of lending programs for the poor and policy beneficiaries of Vietnam; Collaborated with the Ministry of Agriculture and Rural Development, the Institute of Microfinance and Community Development to review inclusive financial policies for rural agriculture within the framework of the Vietnam Sustainable Agriculture Transformation project (VNSAT) funded by World Bank in Thanh Hoa, Nam Dinh, Dak Lak, Lam Dong, Dong Thap and Kien Giang provinces; Collaborated with Oxfam to implement an initiative to research the access to financial education of poor households and vulnerable people via mobile phones.

In addition, VBSP has promoted international communications: shared with Microfinance Information Exchange (MIX) on the global electronic information site MIX Market (mixmarket.org), built up Digital map of VBSP's transaction points in Vietnam to introduce to international partners about VBSP's wide network and its contribution to inclusive financial activities for afforestation, forest protection and climate change adaptation which is published in the New Year Newsletter of the United Nations - Program UN-REDD.

II. PROJECT MANANGEMENT

1. The Forest Sector Development Project

Under the Forest Sector Development Program (FSDP) signed between the Vietnam Government and

giới, Ngân hàng Chính sách xã hội tham gia thực hiện hợp phần trồng rừng sản xuất với mục tiêu trồng 56.000ha rừng sản xuất tại 04 tỉnh miền Trung: Bình Định, Quảng Ngãi, Quảng Nam và Thừa Thiên - Huế. Năm 2005, Ngân hàng Chính sách xã hội đã ký Hiệp định vay phụ với Bộ Tài chính tương đương 27,2 triệu USD để cho vay trồng rừng thương mại (trồng rừng sản xuất) với lãi suất 0,75%/năm.

Tính đến hết năm 2018, dự án Phát triển ngành lâm nghiệp đã được triển khai tại 06 tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Thừa Thiên – Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định với tổng dư nợ dự án đạt 411 tỷ đồng, với gần 11 nghìn khách hàng đang vay.

2. Dự án đa dạng hóa thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang

Dự án Đa dạng hóa thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang (RIDP) giữa Chính phủ Việt Nam và Quỹ phát triển Nông nghiệp Quốc tế (IFAD), Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chính phủ cho vay lại một khoản vay phụ trị giá tương đương 1,43 triệu USD (khoảng 30 tỷ đồng) với lãi suất cho vay lại là 0,75%/năm (2003 - 2022). Với mục tiêu là cải thiện tình hình kinh tế - xã hội của các nhóm đối tượng dự án là hộ nghèo và các hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ; cơ sở cung cấp giống, vật tư tại các xã ở vùng II, III trong địa bàn dự án. Dự án thử nghiệm phương thức cho vay mới là cho vay bán buôn thông qua các nhóm tiết kiệm vay vốn.

Tính đến hết năm 2018, tổng dư nợ dự án đạt gần 10 tỷ đồng với số khách hàng còn dư nợ là 146 hộ.

3. Dự án cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ (KFW)

Dự án Chương trình phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ vay vốn Ngân hàng tái thiết Đức (KfW), Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chính phủ Việt Nam chấp thuận cho vay lại từ nguồn vay vốn của Cộng hoà Liên bang Đức thông qua Ngân hàng tái thiết Đức (KfW). Dự án được thực hiện hai giai đoạn với tổng số tiền tương đương 10.000.000 EUR, lãi suất cho vay lại là 0,75%/năm và phí cam kết là 0,25%. Mục tiêu của dự án là thiết lập một Quỹ cho vay quay vòng để hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại 22 tỉnh, thành phố. Dư nợ của chương trình đạt gần 96 tỷ đồng với 159 khách hàng còn dư nợ là các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại 18 tỉnh thành phố.

the World Bank (WB), VBSP participates in financing Production Forest Plantation component. The initial goal of this component is to develop 56,000 ha of production forest in four provinces of central Vietnam: Binh Dinh, Quang Ngai, Quang Nam and Thua Thien Hue. In 2005, the Ministry of Finance (MOF), on behalf of Vietnamese Government, signed a sub-agreement with VBSP to give a sub-loan of USD 27.2 million for commercial forestation loans (production forestation) with the preferential lending rate of 0.75% per year.

As of 31 December 2018, FSDP project has been undertaken in 6 provinces namely: Thanh Hoa, Nghe An, Thua Thien Hue, Quang Nam, Quang Ngai and Binh Dinh with total outstanding loans reached VND 411 billion and nearly 11 thousands active borrowers.

2. Rural Income Diversification Project in Tuyen Quang province

Under an agreement between the Socialist Republic of Vietnam and the International Fund for Agricultural Development (IFAD) to implement the Rural Income Diversification Project in Tuyen Quang province (RIDP), the Vietnamese Government gave VBSP a sub-loan of USD 1.43 million (equiv. to VND 30 billion) with the lending rate of 0.75% per year (2003-2022). The project aims at socio-economic development of its target groups, who are the poor and small-scale business households, suppliers of seedlings and agriculture materials at Region II and III in project area. New lending methodology of wholesale through the credit and savings groups is employed under the project.

As of 31 December 2018, the total outstanding loans reached nearly VND 10 billion with 146 active borrowers.

3. Lending program for small and medium enterprises (KFW project)

Within the Small and Medium Enterprises Development Program's framework, VBSP was allowed by the Government to take out a loan of an amount equaling to EUR 10 million from the German Government source, which is funded through the German Reconstruction Bank (KfW) in 2 phases with interest rate of 0.75% per year and commitment fees

4. Dự án toàn dân tham gia quản lý nguồn lực tỉnh Tuyên Quang

Chính phủ Việt Nam và Quỹ phát triển nông nghiệp quốc tế (IFAD) đồng ý chuyển giao phần thực hiện dự án toàn dân tham gia quản lý nguồn lực tỉnh Tuyên Quang với tổng số vốn vay khoảng 3.724.000 đô la Mỹ cho Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện. Lãi suất cho vay lại được tính bằng 2/3 của hiệu số giữa lãi suất cho vay (bình quân) tới hộ nông dân trong khu vực dự án trừ đi tổng chi phí nghiệp vụ và lợi nhuận định mức. Dự án là góp phần nâng cao thu nhập và đời sống của những người dân tham gia dự án đặc biệt là những hộ nông dân nghèo, dân tộc thiểu số, những người dân mà trước đó chưa được tiếp cận với tín dụng ngân hàng.

Đến hết năm 2018, tổng dư nợ dự án đạt gần 30 tỷ đồng với số khách hàng còn dư nợ là 1.206 hộ.

5. Dự án cho vay ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam (CWPD)

Ngân hàng Chính sách xã hội đã nhận được một phần của khoản viện trợ DANIDA trị giá tương đương 650.000 đô la Mỹ từ cấu phần Quỹ hỗ trợ xã hội (SSF) để thực hiện Dự án cho vay ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam (CWPD).

Mục tiêu của Dự án CWPD là cung cấp cho hộ nghèo ở vùng dự án khoản tín dụng nhằm trợ giúp các hoạt động tạo thu nhập cho người vay như: trồng trọt, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, buôn bán nhỏ với điều kiện các hoạt động này phải phù hợp với mục tiêu chung của dự án là bảo vệ rừng ngập mặn tại Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau. Đến hết năm 2018, tổng dư nợ dự án đạt 378 triệu đồng với 98 khách hàng đang vay.

6. Dự án "Mở rộng tiếp cận tài chính cho người khuyết tật: Cho vay quy mô nhỏ cho các cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng, phục vụ hoặc do người khuyết tật làm chủ" do Quỹ Nippon - Nhật Bản tài trợ (Dự án Nippon).

Mục đích của dự án nhằm hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh vi mô có sử dụng, phục vụ hoặc do người khuyết tật làm chủ để người khuyết tật có thể khởi nghiệp và mở rộng công việc sản xuất, kinh doanh nhằm tạo thu nhập bền vững và có sự độc lập về kinh tế, ổn định cuộc sống.

of 0.25%. The project aims at setting up a credit revolving fund to provide loans to small and medium enterprises (SMEs) in 22 cities and provinces. Total outstanding loan reaches nearly VND 96 billion with 159 active SMEs borrowers in 18 provinces and cities.

4. Participatory Resources Management Project in Tuyen Quang province

The International Fund for Agricultural Development (IFAD) and the Government of Vietnam (GoV) has the consent to select VBSP to implement the Participatory Resources Management Project in Tuyen Quang province (PRMP) with an amount of USD 3,724,000. The interest rate is calculated by 2/3 of the difference between the lending interest rate (average) to the farmer households in the project area and the total operation expenses and the norm profit. The project is to improve income and living standards of people participating in the project, especially the poor, ethnic communities and have locked out of banking services.

By the end of 2018, the total outstanding loans reached nearly VND 30 billion with 1,206 active borrowers.

5. Coastal wet land development project (CWPD)

VBSP received an amount of USD 650,000 from the Supporting Social component of Coastal wet land development project (CWPD) funded by DANIDA to implement the project.

The CWPD objectives are to provide credit for the poor households in the project area for income generation such as: planting, animal husbandry, small scale industry and small business that must be appropriate with the general target of wet forest protection in Tra Vinh, Soc Trang, Bac Lieu and Ca Mau. By the end of 2018, the total outstanding loans were nearly VND 378 million with 98 active borrowers.

6. Project "Disability-inclusive finance: small finance for businesses employing, serving or owned by persons with disabilities" funded by the Nippon Foundation of Japan (Nippon project).

The project objectives are to promote micro and small enterprises which employing, serving or owned by PWDs so that they can start up or

Tính đến hết năm 2018, tổng dư nợ dự án đạt 9,4 tỷ đồng, cho vay tới 145 doanh nghiệp có sử dụng lao động là người khuyết tật hoặc doanh nghiệp sản xuất sản phẩm phục vụ người khuyết tật.

7. Dự án "Ứng dụng công nghệ mới về dịch vụ ngân hàng qua điện thoại di động cho Ngân hàng Chính sách xã hội" (Mobile Banking)

Với mục tiêu tăng cường và cải thiện sự tiếp cận tới các dịch vụ tài chính toàn diện cho các hộ nghèo, hộ thu nhập thấp, đặc biệt là các doanh nghiệp vi mô do phụ nữ điều hành. Dự án sẽ được thực hiện theo hai giai đoạn như sau: (i) Dịch vụ thông tin trực tiếp đến khách hàng các kết quả giao dịch và các thông tin cần thiết khác bằng hình thức tin nhắn (SMS), (ii) dịch vụ Mobile banking thực hiện các giao dịch ngân hàng thông qua sử dụng điện thoại di động (Mobile banking). Dự án được triển khai tại 10 tỉnh: Ninh Bình, Hòa Bình, Hà Giang, Lào Cai, Nghệ An, Quảng Trị, Bình Định, Đắk Lắk, TP. Hồ Chí Minh, TP. Cần Thơ

Trong năm 2018, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện gửi tin nhắn trên toàn quốc, thông tin cho khách hàng về số dư tiền vay, tiền tiết kiệm, thông báo nợ đến hạn và thay đổi số dư tài khoản của khách hàng. Thực hiện gửi tin nhắn định kỳ tới gần 5,1 triệu khách hàng trên 63 tỉnh thành phố có đăng ký số điện thoại với Ngân hàng. Việc thực hiện thành công dịch vụ tin nhắn tới khách hàng có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao tính minh bạch và hiệu quả hoạt động, cung cấp thông tin kịp thời đến khách hàng của ngân hàng. Ngoài ra, dịch vụ tin nhắn của Ngân hàng Chính sách xã hội cũng là bước tập dượt cho các khách hàng quen dần với việc sử dụng điện thoại tiếp cận những thông tin về các dịch vụ tài chính của họ, làm cơ sở cho việc cung ứng các dịch vụ tài chính khác trên điện thoại di động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

8. Dự án chuyển tiền kiều hối (Westion Union).

Ngân hàng Chính sách xã hội đã phối hợp cùng với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) triển khai các chương trình chuyển tiền kiều hối. Tính đến hết năm 2018, có 1.707 giao dịch nhận tiền kiều hối với số tiền qua tài khoản đạt 1.373.727 USD (tương đương gần 32 tỷ đồng).

expand their scope of business which helps generate stable income and have financial independence and settle down.

By the end of 2018, the total outstanding loans were VND 9.4 billion with 145 active business borrowers employing PWDs or serving PWDs.

7. Project "Mobile banking – Financial inclusion and economic empowerment for the low income population and women in Vietnam".

Project's goal is to increase and improve financial inclusion services for poor households, low income households, especially micro-enterprises owned by women. The project is implemented in two phase: (i) Inform customers with transaction results and other necessary information in form of text message (SMS), (ii) Mobile banking service with banking transactions through mobile phones (Mobile banking). The project has been deployed in 10 provinces/cities namely: Ninh Binh, Hoa Binh, Ha Giang, Lao Cai, Nghe An, Quang Tri, Binh Dinh, Dak Lak, Ho Chi Minh City and Can Tho.

In 2018, VBSP sent messages nationwide, informing customers about loan balance, savings, due notice and changing the customer's account balance. Periodic messages sent to nearly 5.1 million customers in 63 provinces and cities with phone numbers registered with the Bank. Successful implementation of the service is important in improving transparency and operational efficiency, providing timely information to customers of the bank. In addition, the messaging service of VBSP is also a training step for customers in using cell phones to access information about their financial services, constituting a basis for other financial services on mobile phones provided by VBSP.

8. Western Union remittance project

VBSP collaborated with Vietnam Joint Stock Commercial Bank of Investment and Development (BIDV) to undertake the Western Union remittance project. By the end of 2018, 1,707 foreign currency remittance transactions were completed with the total amount of over USD 1,373,727 (equivalent to VND 32 billion).

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
TRAINING AND SCIENTIFIC RESEARCH

Hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học năm 2018 đã không ngừng cải thiện và được nâng cao, kết quả các khóa đào tạo thực sự đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

Training and scientific research activities in 2018 have been constantly improved and enhanced, the results of training courses have really contributed significantly to improving the quality of human resources for Vietnam Bank for Social Policies.

1. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO:

- Năm 2018, đã tổ chức thành công 29 lớp đào tạo cho 1.985 học viên là cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội, bao gồm:

+ Tổ chức 02 lớp đào tạo nâng cao năng lực quản trị, điều hành cho 91 học viên là Giám đốc, Phó Giám đốc chi nhánh cấp tỉnh và tương tương.
+ Tổ chức 02 lớp đào tạo cán bộ lãnh đạo quản lý cho 100 học viên là Trưởng phòng, Phó trưởng phòng chi nhánh cấp tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện và tương đương.

1. TRAINING

In 2018, VBSP has successfully organized 29 training courses for 1,985 VBSP staff, including:

+ *02 training courses to enhance the management and administration skills for 91 participants being Directors, Deputy Directors of provincial branches and equivalent.*
+ *02 manager training courses for 100 participants who are Managers and Deputy Managers of provincial branch departments; Directors and Deputy Directors of VBSP Office at district level and equivalent.*

+ Tổ chức 02 lớp đào tạo nghiệp vụ Kiểm tra kiểm toán nội bộ cho 100 cán bộ để nâng cao kiến thức và kỹ năng làm việc.
+ Tổ chức 05 lớp đào tạo nâng cao kỹ năng và phương pháp tập huấn cho 225 học viên là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ tín dụng chi nhánh cấp tỉnh, Giám đốc, Phó Giám đốc Phòng giao dịch cấp huyện, Tổ Trưởng tổ Kế hoạch nghiệp vụ và cán bộ tín dụng.
+ Tổ chức 06 lớp đào tạo cán bộ mới tuyển dụng cho 283 học viên.
+ Tổ chức 12 lớp đào tạo theo phương thức trực tuyến cho 1.186 cán bộ (trong đó có 586 cán bộ Tín dụng và 600 cán bộ Kế toán - Ngân quỹ).

- Ngoài ra, trong năm 2018, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tổ chức đào tạo, tập huấn cho 518.032 cán bộ tham gia trực tiếp vào hoạt động tín dụng chính sách xã hội gồm: Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp xã là thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp huyện, cán bộ Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, Ban giảm nghèo cấp xã, Trưởng thôn, Ban quản lý Tổ Tiết kiệm và vay vốn.

2. CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Trong năm 2018, Ngân hàng Chính sách xã hội đã triển khai thực hiện 16 đề tài nghiên cứu khoa học, trong đó có 01 đề tài cấp Bộ và 15 đề tài cấp cơ sở.

Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ "Nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách của Ngân hàng Chính sách xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số" đã được nghiệm thu và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành quyết định công nhận kết quả nghiên cứu.

Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở: Năm 2018, đã tổ chức nghiệm thu và công nhận 08 đề tài (trong đó có 04 đề tài cấp hệ thống và 04 đề tài cấp chi nhánh).

Các đề tài nghiên cứu khoa học đã được công nhận được phổ biến rộng rãi trên website của Ngân hàng Chính sách xã hội để tuyên truyền kết quả nghiên cứu khoa học tới cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội, làm cơ sở ban hành quy chế, quy trình, văn bản chỉ đạo nghiệp vụ hoặc bổ sung, hoàn thiện quy trình nghiệp

+ *02 training courses on internal audit for 100 staff to improve their knowledge and skills.*
+ *05 training courses to improve training skills and methodology for 225 students being Managers and Deputy Managers of provincial branch credit departments, Directors and Deputy Directors of VBSP district offices, credit team leaders and credit officers.*
+ *06 training courses for 283 new recruits.*
+ *12 e-training courses for 1,186 staff (including 586 credit officers and 600 accountants).*

In addition, in 2018, VBSP organized training courses for 518,032 outside officers who directly involved in policy credit, including: Chairmen of the communal People's Committee-members of the District Representative unit of BOD, officers from entrusted mass organizations, commune-level poverty reduction boards, village heads and the management boards of Savings and Credit groups.

2. SCIENTIFIC RESEARCH

In 2018, VBSP implemented 16 scientific research projects, including 01 ministry-level and 15 grassroots-level projects.

The ministerial-level scientific research project "Improving the effectiveness of policy credit of the Social Policy Bank for ethnic minority people" has been accepted and recognized by SBV Governor.

Grassroots projects: In 2018, 08 projects were accepted and recognized (including 04 system-level projects and 04 branch-level projects).

Recognized researches are widely disseminated on the VBSP website to propagate their results to the staff, serving as a basis for promulgating mechanisms, processes and documents on professional guidance or for supplementing, completing the existing professional processes in order to

vụ đã có nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

Điểm nổi bật năm 2018 về công tác nghiên cứu khoa học là phối hợp các cơ cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các sự kiện khoa học như hội thảo, tọa đàm khoa học. Cụ thể, là các sự kiện sau: Hội thảo quốc tế "Những thông lệ tốt nhất về tài chính nông nghiệp, nông thôn dành cho người nghèo: Kinh nghiệm tại Việt Nam"; Hội thảo "Tín dụng chính sách, giải pháp phát triển Đào tạo nghề - tạo việc làm và giới thiệu sản phẩm của người khuyết tật năm 2018"; Hội thảo "Chia sẻ kinh nghiệm cho vay về Tiết kiệm nhà ở"; Tọa đàm "Dịch vụ ngân hàng qua điện thoại di động cho người nghèo và phụ nữ ở Việt Nam - Cơ hội và thách thức"; Tọa đàm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp nghiên cứu khoa học cho cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội". Những hội thảo, tọa đàm này nhằm đánh giá hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện tài chính nông nghiệp nông thôn dành cho người nghèo và chia sẻ kinh nghiệm của Ngân hàng Chính sách xã hội trong thực hiện tín dụng chính sách xã hội.

improve the quality and efficiency of social policy credit activities.

The highlight of 2018 on scientific research is the coordination of related agencies to organize scientific events such as conferences and seminars such as: International Workshop "Best practices on agricultural and rural finance for the poor: Experience in Vietnam"; Workshop "Policy credit, solutions for vocational training development - creating jobs and introducing products for people with disabilities in 2018"; Workshop "Sharing experiences in lending on housing savings"; Forum "Mobile banking services for the poor and women in Vietnam - Opportunities and Challenges"; Seminar on "Exchanging experiences in scientific research methodology for VBSP staff" . These workshops and seminars aimed to evaluate the effectiveness of policy credit programs, share experiences in implementing rural finance for the poor and share experiences of the VBSP in conducting policy credit.

TĂNG CƯỜNG ĐẦU TƯ, NÂNG CẤP CƠ SỞ HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ VÀ MỞ RỘNG, PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM, DỊCH VỤ

STRENGTHENING INVESTMENT AND UPGRADING INFORMATION TECHNOLOGY INFRASTRUCTURE FOR OPERATION AND EXPANDING AND DEVELOPING PRODUCTS AND SERVICES

Đối với ngành Ngân hàng, công nghệ thông tin có vai trò quan trọng trong chiến lược đổi mới và hiện đại hoá ngân hàng. Để đổi mới, cải cách trong các lĩnh vực hoạt động ngân hàng, từ nhiều năm nay, ngành Ngân hàng nói chung và Ngân hành Chính sách xã hội nói riêng đã xác định việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin là một trong những nhiệm vụ trọng tâm chiến lược, là giải pháp chủ yếu để đi tắt đón đầu, rút ngắn khoảng cách phát triển so với các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới. Mục tiêu ứng dụng công nghệ thông tin đã được đặt ra trong chiến lược phát triển ngành Ngân hàng đó là ứng dụng nhanh, hiệu quả công nghệ thông tin vào toàn bộ các hoạt động, nghiệp vụ, làm thay đổi cơ bản phương thức quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ tiền tệ, tín dụng, thanh toán.

Năm 2018 Ngân hàng Chính sách xã hội đã triển khai nhiều dự án, gói thầu Công nghệ thông tin nhằm tiếp tục đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật để phục vụ hiệu quả hoạt động nghiệp vụ và phát triển, mở rộng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng: Hoàn thành Dự án "Trang bị hệ thống máy chủ và thiết bị lưu trữ phục vụ công tác Thông tin báo cáo trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội"; Xây dựng đề xuất kỹ thuật, đánh giá lựa chọn nhà thầu các hạng mục thuộc Dự án "Xây dựng hệ thống dự phòng Công nghệ thông tin của Ngân hàng Chính sách xã hội"; Triển khai dự án "Xây dựng phòng máy chủ tại Trụ sở chính", "Mua sắm hệ thống máy chủ Blade server tại Ngân hàng Chính sách xã hội"...

For the banking sector, information technology plays an important role in the strategy of banking innovation and modernization. In order to innovate and reform banking operation, for many years, the banking sector in general and VBSP in particular have identified application and development of information technology as one of the strategic tasks to catch up and shorten development gap with advanced countries in the region and the world. The objective of information technology application has been set out in the strategy of banking industry development which is fast and effective application of information technology to all operations, making changes in management method, administration and provision of monetary, credit, payment services.

In 2018, Vietnam Bank for Social Policies has implemented many IT projects and bidding packages to continue upgrading technical infrastructure to serve operational efficiency, develop and expand banking products and services. VBSP has completed the project "Equipping server systems and storage devices for information and reporting in the Social Policy Bank system", developed technical proposals and evaluated contractors for the components of the Project "Building IT backup system at VBSP". Launched the project "Building server room at Head Office", "Procurement of Blade server system at VBSP"...

Triển khai thành công các giải pháp cho: Hội nghị truyền hình trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội, thực hiện công tác giám sát thi trực tuyến qua hệ thống Hội nghị truyền hình tại 57 chi nhánh; Camera IP tại Điểm giao dịch xã tại 10 chi nhánh và đường truyền Metronet phục vụ hệ thống SMS, thuê đường truyền 10 Mbs của Viettel kết nối với Trung tâm dữ liệu GDS.

Mở rộng các sản phẩm, dịch vụ hiện đại và phục vụ tốt hơn hoạt động nghiệp vụ như: triển khai các hoạt động dự án Mobile banking, Nâng cấp hệ thống Intellect, triển khai dịch vụ tin nhắn với tổng số gần 15 triệu tin nhắn thành công (đối chiếu số dư tiền gửi, tiền vay, thông báo nợ đến hạn, thông báo chuyển nợ quá hạn và thay đổi số dư tài khoản).

Bám sát chiến lược phát triển của Ngân hàng Chính sách xã hội với các nội dung chủ yếu là tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại vào các hoạt động nghiệp vụ của Ngân hàng phù hợp với phương thức hoạt động; tổ chức tốt việc thu thập, xử lý, lưu trữ thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. Nhiệm vụ phát triển Công nghệ thông tin của Ngân hàng Chính sách xã hội trong những năm tới gồm những nội dung cụ thể sau:

- Quản trị, vận hành hệ thống phần mềm ứng dụng và cơ sở dữ liệu trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội an toàn, hiệu quả.
- Phát triển và nâng cấp hệ thống phần mềm để đáp ứng yêu cầu hoạt động nghiệp vụ và phát triển sản phẩm, dịch vụ. Trong đó, tập trung nâng cấp hệ thống Core banking để tự động kết nối với hệ thống thanh toán liên ngân hàng, đa dạng hóa sản phẩm tiền gửi, chuyển đổi sang nền tảng ngân hàng số và các giải pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giao dịch, tăng khả năng tích hợp và mở rộng sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng yêu cầu giao dịch 24/7.
- Triển khai hệ thống tích hợp dịch vụ; giải pháp bảo mật CSDL hệ thống Core banking; giải pháp quản trị nội bộ trên nền tảng thống nhất; giải pháp ứng dụng chữ ký số, chứng thư số;... để tăng khả năng tích hợp và kế thừa, đồng bộ và tự động hóa trong trao đổi thông tin giữa các hệ

VBSP successfully applied solutions for: video conferencing in VBSP system, performing supervision on online examination thru video conference system in 57 branches; IP cameras at commune transaction points at 10 branches and Metronet transmission lines for SMS system, renting Viettel's 10 Mbs transmission line connected to GDS data center.

VBSP has expanded modern products and services and better served its operations such as undertaking Mobile Banking project, upgrading Intellect system, providing messaging services with a total of nearly 15 million SMS (for collating deposit balance, loan balance, informing due debt, overdue debt stating and change of account balance).

Sticking to the Social Policy Bank's development strategy with the main contents of continuing to promote the application of modern technology to the Bank's professional activities in accordance with the mode of operation; well organize the collection, processing and storage of information in service of management, direction and administration. Information technology development tasks of Vietnam Bank for Social Policies in the coming years include the following specific contents:

- *Managing and operating the application software system and database in the safe and effective manner within Social Policy Bank system.*
- *Developing and upgrading software systems to meet the requirements of professional activities and product and service development. In particular, VBSP will focus on upgrading the Core banking system to automatically connect with the interbank payment system, diversify deposit products, convert to digital banking platforms and other solutions to improve efficiency of transactions, increase the ability to integrate and expand products and services, meet transaction requirements 24/7.*
- *Deploy service integration system; Core banking system security solution; internal management solution on a unified platform; solutions to applying digital signatures, digital certificates; ... to increase the ability to integrate and inherit, synchronize and automate information exchange*

thống của Ngân hàng Chính sách xã hội và hệ thống của đối tác.

- Bổ sung quy trình và hướng dẫn các nội dung liên quan về đảm bảo an toàn, bảo mật theo Thông tư số 18/2018/TT-NHNN ngày 21/8/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam "Quy định về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động Ngân hàng".
- Bảo trì, nâng cấp, vận hành các ứng dụng: Thông tin báo cáo, Website Ngân hàng Chính sách xã hội, Quản lý hành chính, quản trị hệ thống Intellect, quản lý công tác Thi đua khen thưởng, đề tài nghiên cứu khoa học,... Triển khai phần mềm quản lý đào tạo và các giải pháp quản trị nội bộ...
- Nghiên cứu các nền tảng công nghệ như ngân hàng số, hệ thống tích hợp, dịch vụ ngân hàng hiện đại, các yêu cầu về hạ tầng mạng, thiết bị và an toàn bảo mật khi triển khai ứng dụng các dịch vụ ngân hàng hiện đại.

between Social Policy Bank systems and counterpart systems operative.

- *Supplementing the process and guiding relevant contents on ensuring safety and confidentiality according to the State Bank of Vietnam's Circular No. 18/2018 / TT-NHNN of August 21, 2018 entire information system in banking operations".*
- *Maintain, upgrade and operate applications: Report information, Website of Vietnam Bank for Social Policies, Administrative management, Intellect system administrator, management of Emulation and Reward, research projects scientific,... Deploying training management software and internal management solutions.*
- *Researching technology platforms such as digital banking, integrated systems, modern banking services, requirements for network infrastructure, equipment and security and safety when deploying banking services modern.*

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

DEVELOPMENT ORIENTATION OF VBSP

MỤC TIÊU

Hoạt động tín dụng chính sách xã hội phát triển theo hướng ổn định, bền vững hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác vươn lên thoát nghèo bền vững, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới. Với các mục tiêu cụ thể như sau:

Thứ nhất, hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu và đủ điều kiện đều được vay vốn các chương trình tín dụng chính sách và tiếp cận các dịch vụ do Ngân hàng Chính sách xã hội cung cấp.

Thứ hai, dư nợ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt khoảng 10%.

Thứ ba, tỷ lệ nợ quá hạn dưới 2%/tổng dư nợ.

Thứ tư, đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại vào hoạt động nghiệp vụ phù hợp với hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Thứ năm, phối hợp, lồng ghép có hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách với hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội nhằm mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững, bảo đảm an sinh xã hội.

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Tập trung huy động nguồn lực và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội đã ban hành.

Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội và Quyết định số 401/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Nâng cao vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động

OBJECTIVES

To make social policy credit operations developed in a stable and sustainable manner supporting poor households, near-poor households and other policy beneficiaries to get out of poverty sustainably, contributing to the effective implementation of poverty reduction, social security and new rural development. Specific objectives as follows:

Firstly, needy and eligible poor households and other policy beneficiaries shall be provided with policy loans and accessible to services provided by VBSP.

Secondly, the average annual loan outstanding to grow about 10%.

Thirdly, the rate of overdue debts to curb at less than 2% of the total outstanding loans.

Fourthly, products and services to be diversified; application of modern technology to be promoted to professional operations in accordance with VBSP's activities.

Fifthly, effectively coordinate and integrate policy credit activities with technical assistance, technology transfer, industrial, agricultural, forestry, fishery along with extension and socio-political organizations' activities to reduce poverty quickly and sustainably, ensuring social security.

SOLUTIONS

Focus on mobilizing resources and organizing the effective implementation of issued social policy credit programs.

Continue to well implement Directive No. 40-CT / TW of the Party Central Committee's Secretariat on strengthening the Party's leadership on social policy credit and Decision No. 401 / QD-TTg of the Prime Minister. Enhancing the role, responsibility and

của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp và của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện tín dụng chính sách xã hội; tăng cường bổ sung nguồn vốn địa phương để ủy thác cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn.

Tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Trong đó, đặc biệt coi trọng chất lượng tín dụng, công tác ủy thác của các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, chất lượng hoạt động của các Tổ tiết kiệm và vay vốn, hoạt động giao dịch tại xã, thực hiện công khai về các thông tin, các chủ trương chính sách liên quan đến hoạt động tín dụng chính sách tại điểm giao dịch xã nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận nguồn vốn các chương trình tín dụng chính sách, đồng thời phát huy vai trò giám sát của cộng đồng trong việc tổ chức thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước trên địa bàn.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả nguồn nhân lực để thực hiện tín dụng chính sách xã hội. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, năng lực đối với đội ngũ cán bộ của Ngân hàng Chính sách xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác và Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn. Nâng cao nhận thức của người dân trong việc sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội đầu tư có hiệu quả và trách nhiệm trong việc hoàn trả vốn vay.

Báo cáo, tham mưu cho các cơ quan Đảng, Nhà nước về hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Tổ chức triển khai kịp thời, đúng quy định các chương trình tín dụng mới được ban hành. Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội và các văn bản quy định, hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội theo chuyên đề, lĩnh vực; đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các văn bản, quy định cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội nhận dịch vụ ủy thác, các Tổ tiết kiệm và vay vốn, tình hình sử dụng vốn của người vay; tiếp tục chú trọng và phát huy hiệu quả công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ của Ngân hàng Chính sách xã hội .

performance of the committees, local governments at all levels and socio-political organizations in the implementation of social policy credit; enhancing funds from local budget to entrust lending to the poor households and other policy beneficiaries in the localities.

Focus on directing the synchronous implementation of measures to consolidate and improve the quality of social policy credit activities. In particular, special attention to credit quality, entrustment work of socio-political organizations entrusted, the quality of operations of savings and credit groups, performance of transactions in communes. Information on policies credit should be open in communal transaction points in order to create the most favorable conditions for the poor and other policy beneficiaries in accessing policy funding thus enable supervision role of the communities in implementing policies of the Party and the State in the localities.

Improve the quality and efficiency of human resources to implement social policy credit. Strengthen training activities to improve qualifications of VBSP's staff, delegated socio-political organizations and members of Credit Savings Group Management Boards. Raising awareness of people in effective loan use and accountability in loan repayment.

Report and advise the Party and State agencies on social policy credit activities. Organize timely and properly implementation of newly issued credit programs. Review and systematize legislative documents governing VBSP's operations and regulations, guidelines produced by VBSP by topics and fields; propose to competent authorities to consider amendment and supplementation of documents and regulations that suit the provisions of law and practice of social policy credit activities.

Strengthen monitoring and supervision on activities of delegated socio-political organizations, savings and credit groups, the use of capital by borrowers; continue to focus on the effectiveness of VBSP's internal control and inspection work.

Tiếp tục triển khai và nâng cao chất lượng các sản phẩm, dịch vụ; đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ ngân hàng theo Chiến lược đã được phê duyệt, tạo tính chủ động và bền vững trong hoạt động Ngân hàng Chính sách xã hội. Tranh thủ nguồn lực từ Trung ương và địa phương đầu tư, nâng cấp, ổn định trụ sở ngân hàng các cấp, phương tiện, trang thiết bị làm việc, đặc biệt là trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của các Tổ giao dịch lưu động và các điểm giao dịch xã.

Phối hợp hiệu quả giữa các hoạt động khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm của các tổ chức Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội với hoạt động tín dụng chính sách.

Thực hiện tốt công tác truyền thông về tín dụng chính sách, đặc biệt những chính sách tín dụng mới đến các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân biết để thực hiện và giám sát thực hiện trên địa bàn; tranh thủ khai thác các nguồn lực, nguồn tài trợ kỹ thuật của các tổ chức quốc tế để bổ sung nguồn vốn cho vay và đào tạo, nâng cao năng lực quản trị cho cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội, cán bộ tổ chức chính trị - xã hội nhận dịch vụ ủy thác, Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn.

Continue to deploy and improve the quality of products and services as well as promoting the application of modern technology, diversifying banking products and services according to the approved Strategy, creating initiatives and sustainability in VBSP operations. Take advantage of central and local Government resources to build, upgrade and settle bank offices at all levels with facilities and equipment especially those serving the operations of Communal Mobile Teams and Communal Transaction Points.

Effectively coordinate with industrial extension, agricultural, forestry and fishery extension, technical assistance, technology transfer, product consumption of State organizations, enterprises and socio-political organizations with policy credit.

Good conduct the communication on policy credit programs, especially the new ones to all agencies and people so that the whole society know and implement in the localities; take advantage of resources and technical assistance from international organizations for additional funding and training. Improve the management capacity for VBSP staff and socio-political organizations, Savings and Credit Group Boards of Management.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
FINANCIAL STATEMENTS

Báo cáo tài chính được trình bày bằng đồng Việt Nam, áp dụng chế độ kế toán do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam, quy chế quản lý tài chính ban hành theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 62/2016/TT-BTC ngày 15/4/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Năm tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch.

Financial statements are presented in Vietnam Dong (VND), adopting the accounting mechanism stipulated by the State Bank of Vietnam (SBV) in compliance with Vietnam's accounting standards and accounting principles generally accepted in Vietnam; financial management regulations issued under Decision No. 180/2002/QD-TTg by the Prime Minister on 19 December 2002, Circular No. 62/2016/TT-BTC dated 15 April 2016 by Ministry of Finance on instructing to conduct financial management regulation for VBSP enclosed with Decision No. 180/2002/QD-TTg and Decision No. 30/2015/QD-TTg dated 31 July 2015 of the Prime Minister. VBSP's fiscal year begins on January 1st and ends on December 31st of the calendar year.

MỘT SỐ NGUYÊN TẮC CHỦ YẾU

1. THU NHẬP

Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện hạch toán phải thu đối với các khoản thu nhập, riêng khoản thu lãi cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác, Ngân hàng Chính sách xã hội hạch toán thực thu.

2. CHI PHÍ

Chi phí là các khoản phải chi phát sinh trong quá trình hoạt động.

3. CHUYỂN ĐỔI NGOẠI TỆ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Ngân hàng Chính sách xã hội được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán hoặc đánh giá lại những khoản vốn huy động bằng ngoại tệ theo quy định của Chính phủ để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách. Việc đánh

KEY PRINCIPLES

1. INCOME

VBSP records incomes as receivables except interest collected from lending to the poor and other policy beneficiaries which are record as income collected.

2. EXPENSE

Expenses are reasonable costs incurred in the period.

3. CONVERSION OF FOREIGN CURRENCIES

Transactions in foreign currencies are converted into Vietnam dong following the exchange rate at the date of the transaction. VBSP shall record income or expense the differences in exchange rate arising when payment or revalued amounts of foreign currency deposits as stipulated by the Government to lend the poor and policy beneficiaries. The re-evaluation of the mobilized fund in foreign currencies are made at the time of

giá lại những khoản vốn huy động bằng ngoại tệ được thực hiện vào thời điểm lập Bảng cân đối kế toán theo tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại ngày lập Bảng cân đối kế toán.

4. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ KHẤU HAO

Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn luỹ kế. Khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

5. TÍN DỤNG

Dư nợ tín dụng được tính bằng giá trị các khoản nợ gốc chưa thanh toán vào cuối năm tài chính trừ dự phòng rủi ro tín dụng đối với dư nợ cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Ngân hàng Chính sách xã hội được lập Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng để xử lý rủi ro tín dụng đối với dư nợ cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng bao gồm dự phòng chung và dự phòng cụ thể.

Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được trích lập vào ngày 31/12 hằng năm. Mức trích lập dự phòng chung bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh tại thời điểm lập dự phòng; Ngân hàng Chính sách xã hội quyết định khoản trích dự phòng cụ thể trên cơ sở kết quả phân loại nợ, khả năng tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội. Số dư Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng tối đa bằng tổng số dư nợ quá hạn và nợ khoanh tại thời điểm trích lập.

making the Balance sheet according to the central rate announced by the State Bank of Vietnam at the date that the Balance sheet is made.

4. FIXED ASSETS AND DEPRECIATION OF FIXED ASSETS

Fixed assets are valued at the original cost minus the accumulated depreciation. The depreciation of fixed assets is calculated on the basis of the straight-line depreciation method and the estimated useful life of the assets, which are stipulated in Decision No. 45/2013/QD-BTC issued by the Minister of Finance on 25 April 2013.

5. CREDIT

Credit balance is calculated by the value of the original debt outstanding at the end of the fiscal year except credit risk provisions for loans to the poor and other social policy beneficiaries.

VBSP can establish Risk Provision Fund to treat credit risk of lending to the poor and other policy beneficiaries. Credit Risk Provision Fund includes a general provision and specific provision.

Credit Risk Provision Fund is decided on December 31st annually. The level of general provision is 0.75% of the loan outstanding excluding overdue debt and frozen debt at the time of setting risk provision; VBSP decides specific provision on the basis of loan classification results and financial capacity of VBSP. The maximum balance of Credit Risk Provision Fund is equal to total of overdue loans and frozen debt at the time of setting risk provision.

I/ BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị: Triệu đồng

TÀI SẢN	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	98.238	128.294	113.146
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	36.495	144.575	94.101
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	2.361.781	3.922.965	6.701.754
Cho vay khách hàng	156.032.793	170.332.115	186.224.317
Tài sản cố định	3.670.256	4.061.666	5.233.230
Tài sản Có khác	266.865	159.274	423.990
Tổng tài sản Có	**162.466.428**	**178.748.889**	**198.790.538**
NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	20.995.232	17.635.372	13.250.925
Tiền gửi và vay các Tổ chức Tín dụng khác	44.843.714	54.191.451	64.371.986
Tiền gửi của khách hàng	11.255.650	18.465.844	24.980.242
Vốn tài trợ, Ủy thác đầu tư, cho vay Tổ chức Tín dụng chịu rủi ro	7.402.199	9.835.314	12.450.536
Phát hành giấy tờ có giá	39.300.580	39.290.858	39.290.888
Các khoản nợ khác	6.675.335	7.126.396	7.273.198
Tổng nợ phải trả	**130.472.710**	**146.545.235**	**161.617.775**
Vốn chủ sở hữu	31.993.718	32.203.654	37.172.763
Vốn điều lệ	10.695.500	10.695.500	13.892.500
Vốn khác	20.204.634	20.322.919	21.973.033
Các quỹ	847.959	904.359	969.116
Chênh lệch thu chi chưa phân phối	245.625	280.876	338.114
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	**162.466.428**	**178.748.889**	**198.790.538**

*** Nguồn số liệu:**

- Năm 2018: Báo cáo Tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội phê duyệt và chưa được Kiểm toán Nhà nước.

I/ BALANCE SHEET

Unit: VND million

ASSETS	*31/12/2016*	*31/12/2017*	*31/12/2018*
Cash in hand	*98,238*	*128,294*	*113,146*
Deposits at the State Bank of Vietnam	*36,495*	*144,575*	*94,101*
Deposits at and loans to other credit institutions	*2,361,781*	*3,922,965*	*6,701,754*
Loans to clients	*156,032,793*	*170,332,115*	*186,224,317*
Fixed assets	*3,670,256*	*4,061,666*	*5,233,230*
Other assets	*266,865*	*159,274*	*423,990*
Total assets	***162,466,428***	***178,748,889***	***198,790,538***
LIABILITIES AND EQUITY			
Borrowings from Government and the State Bank of Vietnam	*20,995,232*	*17,635,372*	*13,250,925*
Deposits and borrowings from other credit institutions	*44,843,714*	*54,191,451*	*64,371,986*
Deposits of clients	*11,255,650*	*18,465,844*	*24,980,242*
Trust funds	*7,402,199*	*9,835,314*	*12,450,536*
Valuable papers	*39,300,580*	*39,290,858*	*39,290,888*
Other liabilities	*6,675,335*	*7,126,396*	*7,273,198*
Total liabilities	***130,472,710***	***146,545,235***	***161,617,775***
Equity	*31,993,718*	*32,203,654*	*37,172,763*
Charter capital	*10,695,500*	*10,695,500*	*13,892,500*
Other capital	*20,204,634*	*20,322,919*	*21,973,033*
Reserves	*847,959*	*904,359*	*969,116*
Undistributed earnings	*245,625*	*280,876*	*338,114*
Total liabilities and equity	***162,466,428***	***178,748,889***	***198,790,538***

*** Source:**

- 2018: Financial statement has been approved by Chairperson of BOD and has not yet audited by State Audit.

II/ KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
A. THU NHẬP	**13.206.486**	**14.897.012**	**15.562.420**
Thu từ lãi cho vay	11.537.210	12.318.761	12.624.208
Thu khác về hoạt động tín dụng	54.534	51.045	-
Thu lãi tiền gửi	131.466	130.543	175.312
Thu dịch vụ thanh toán	464	658	891
Thu từ dịch vụ ngân quỹ	130	299	234
Thu từ hoạt động khác	376.947	503.115	698.287
Thu cấp bù chênh lệch lãi suất và phí do ngân sách cấp	1.083.151	1.871.729	2.042.700
Các khoản thu nhập khác	22.584	20.862	20.788
B. CHI PHÍ	**12.960.861**	**14.621.698**	**15.229.620**
Chi về huy động vốn	6.050.793	6.801.558	7.477.917
Chi dịch vụ thanh toán và ngân quỹ	51.431	60.891	61.041
Chi trả phí dịch vụ uỷ thác, hoa hồng cho tổ chức, cá nhân	2.403.965	2.582.976	2.704.974
Chi về tài sản	436.349	478.031	492.306
Chi cho nhân viên	2.619.679	2.779.166	3.179.435
Chi hoạt động quản lý, công vụ	445.422	507.942	543.356
Chi trích lập dự phòng	942.962	1.258.284	552.274
Chi phí khác	10.530	152.850	218.317
C. CHÊNH LỆCH THU - CHI	**245.625**	**275.314**	**332.800**

*** Nguồn số liệu:**

- Năm 2018: Báo cáo Tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội phê duyệt và chưa được Kiểm toán Nhà nước.

II/ FINANCIAL RESULTS

Unit: VND million

ITEMS	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
A. INCOME	**13,206,486**	**14,897,012**	**15,562,420**
Interest income from lending activities	11,537,210	12,318,761	12,624,208
Other income from credit activities	54,534	51,045	-
Interest income from deposits	131,466	130,543	175,312
Income from payment services	464	658	891
Income from cash management services	130	299	234
Income from other activities	376,947	503,115	698,287
Credit management fee from State Budget	1,083,151	1,871,729	2,042,700
Other incomes	22,584	20,862	20,788
B. EXPENSES	**12,960,861**	**14,621,698**	**15,229,620**
Funds mobilization expenses	6,050,793	6,801,558	7,477,917
Expenses associated with payment and cash management services	51,431	60,891	61,041
Fee/commission paid to organizations and individuals for entrusted lending services	2,403,965	2,582,976	2,704,974
Asset expenses	436,349	478,031	492,306
Staff expenses	2,619,679	2,779,166	3,179,435
Managerial and operation expenses	445,422	507,942	543,356
Provisions	942,962	1,258,284	552,274
Other expenses	10,530	152,850	218,317
C. PROFIT (INCOME – EXPENSES)	**245,625**	**275,314**	**332,800**

*** Source:**

- 2018: Financial statement has been approved by Chairperson of BOD and has not yet audited by State Audit.

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC
CONTACT ADDRESSES

HỘI SỞ CHÍNH	*HEADQUARTERS*
Địa chỉ: Số 169 Linh Đường, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội Điện thoại/fax: 84-24-36417180/84-24-36417194 Website: www.vbsp.org.vn/www.vbsp.vn Email: vp@vbsp.vn	Address: 169 Linh Duong, Hoang Liet, Hoang Mai, Ha Noi Tel/fax: 84-24-36417180/84-24-36417194 Website: www.vbsp.org.vn/www.vbsp.vn Email: vp@vbsp.vn

SỞ GIAO DỊCH	*VBSP TRANSACTION CENTER*
Điện thoại/fax: 84-24-36417240/84-24-36417246	Tel/fax: 84-24-36417240/84-24-36417246

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO	*TRAINING CENTER*
Điện thoại/fax: 84-24-36417252/84-24-36417232	Tel/fax: 84-24-36417252/84-24-36417232

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC	*LIST OF BRANCHES*
1. CHI NHÁNH TỈNH PHÚ THỌ Địa chỉ: Số 76 Quang Trung, TP. Việt Trì Điện thoại/fax: 84-0210-3813344/84-0210-3856565 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	***1. PHU THO BRANCH*** Address: No. 76 Quang Trung, Viet Tri Tel/fax: 84-0210-3813344/84-0210-3856565 Number of Transaction Offices: 12
2. CHI NHÁNH TỈNH VĨNH PHÚC Địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng, TP. Vĩnh Yên Điện thoại/fax: 84-0211-3843872/84-0211-3843875 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***2. VINH PHUC BRANCH*** Address: Pham Van Dong, Vinh Yen Tel/fax: 84-0211-3843872/84-0211-3843875 Number of Transaction Offices: 8
3. CHI NHÁNH TỈNH BẮC GIANG Địa chỉ: Số 05 đường Nguyễn Thị Lưu, TP. Bắc Giang Điện thoại/fax: 84-0204-3823598/84-0204-3823598 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	***3. BAC GIANG BRANCH*** Address: No 05 Nguyen Thi Luu, Bac Giang Tel/fax: 84-0240-3823598/84-0240-3823598 Number of Transaction Offices: 9
4. CHI NHÁNH TỈNH BẮC NINH Địa chỉ: Số 02 đường Phù Đổng Thiên Vương, TP. Bắc Ninh Điện thoại/fax: 84-0222-3822526/84-0222-3824105 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***4. BAC NINH BRANCH*** Address: No 02 Phu Dong Thien Vuong, Bac Ninh Tel/fax: 84-0222-3822526/84-0222-3824105 Number of Transaction Offices: 7
5. CHI NHÁNH TỈNH HÒA BÌNH Địa chỉ: Số 445 Đường Hòa Bình, phường Phương Lâm, TP. Hoà Bình Điện thoại/fax: 84-0218-3896903/84-0218-3895294 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	***5. HOA BINH BRANCH*** Address: No 445 Hoa Binh, Phuong Lam, Hoa Binh Tel/fax: 84-0218-3896903/84-0218-3895294 Number of Transaction Offices: 10
6. CHI NHÁNH TỈNH SƠN LA Địa chỉ: Số 11 Tô Hiệu, TP. Sơn La Điện thoại/fax: 84-0212-3859168/84-0212-3858934 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	***6. SON LA BRANCH*** Address: 11 To Hieu, Son La Tel/fax: 84-0212-3859168/84-0212-3858934 Number of Transaction Offices: 11
7. CHI NHÁNH TỈNH ĐIỆN BIÊN Địa chỉ: Số 10 Tôn Thất Tùng, TP. Điện Biên Phủ Điện thoại/fax: 84-0215-3831566/84-0215-3825762 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	***7. DIEN BIEN BRANCH*** Address: 10 Ton That Tung, Dien Bien Phu Tel/fax: 84-0215-3831566/84-0215-3825762 Number of Transaction Offices: 9

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC	LIST OF BRANCHES NORTHERN UPLAND
8. CHI NHÁNH TỈNH LAI CHÂU Địa chỉ: Tổ 22, Phường Đông Phong, TP. Lai Châu Điện thoại/fax: 84-0213-3792226/84-0213-3976995 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***8. LAI CHAU BRANCH*** Address: Group 22, Tan Phong, Lai Chau Tel/fax: 84-0213-3792226/84-0213-3976995 Number of Transaction Offices: 7
9. CHI NHÁNH TỈNH LÀO CAI Địa chỉ: Số 1/5 Đường Trần Kim Chiến, Phường Nam Cường, TP. Lào Cai Điện thoại/fax: 84-0214-3822762/84-0214-3821746 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***9. LAO CAI BRANCH*** Address: 1/5 Tran Kim Chien, Nam Cuong, Lao Cai Tel/fax: 84-0214-3822762/84-0214-3821746 Number of Transaction Offices: 8
10. CHI NHÁNH TỈNH YÊN BÁI Địa chỉ: Số 999 Điện Biên, TP. Yên Bái Điện thoại/fax: 84-0216-3852111/84-0216-3852111 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***10. YEN BAI BRANCH*** Address: 999 Dien Bien, Yen Bai Tel/fax: 84-0216-3852111/84-0216-3852111 Number of Transaction Offices: 8
11. CHI NHÁNH TỈNH TUYÊN QUANG Địa chỉ: Số 3 Phố Vũ Mùi, TP. Tuyên Quang Điện thoại/fax: 84-0207-3817661/84-0207-3810703 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	***11. TUYEN QUANG BRANCH*** Address: 3 Vu Mui, Tuyen Quang Tel/fax: 84-0207-3817661/84-0207-3810703 Number of Transaction Offices: 6
12. CHI NHÁNH TỈNH HÀ GIANG Địa chỉ: Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, TP. Hà Giang Điện thoại/fax: 84-0219-3866599/84-0219-3867237 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	***12. HA GIANG BRANCH*** Address: Group 5, Nguyen Trai, Ha Giang Tel/fax: 84-0219-3866599/84-0219-3867237 Number of Transaction Offices: 10
13. CHI NHÁNH TỈNH LẠNG SƠN Địa chỉ: Số 79, Đường Nguyễn Phi Khanh, Đường Ba Sơn, TP. Lạng Sơn Điện thoại/fax: 84-0205-3.812.163/84-0205-3812164 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	***13. LANG SON BRANCH*** Address: 79 Nguyen Phi Khanh, Ba Son, Lang Son Tel/fax: 84-0205-3.812.163/84-0205-3812164 Number of Transaction Offices: 10
14. CHI NHÁNH TỈNH CAO BẰNG Địa chỉ: Số 25, Tổ 11, Phường Ngọc Xuân, TX. Cao Bằng Điện thoại/fax: 84-0206-3851651 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	***14. CAO BANG BRANCH*** Address: No 25, Group 11, Ngoc Xuan, Cao Bằng Tel/fax: 84-0206-3851651 Number of Transaction Offices: 12
15. CHI NHÁNH TỈNH BẮC KẠN Địa chỉ: Số 6 Hùng Vương, TX. Bắc Kạn Điện thoại/fax: 84-0209-3873493/84-0209-3873.693 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***15. BAC KAN BRANCH*** Address: 6 Hung Vuong, Bac Kan town Tel/fax: 84-0209-3873493/84-0209-3873.693 Number of Transaction Offices: 7
16. CHI NHÁNH TỈNH THÁI NGUYÊN Địa chỉ: Đường Phùng Chí Kiên, TP. Thái Nguyên Điện thoại/fax: 84-0208-3655240/84-0208-3757245 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***16. THAI NGUYEN BRANCH*** Address: Phung Chi Kien, Thai Nguyen Tel/fax: 84-0208-3655240/84-0208-3757245 Number of Transaction Offices: 8
17. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NINH Địa chỉ: Lô B7, KĐT cột 5, cột 8, TP. Hạ Long Điện thoại/fax: 84-0203-3518996/84-0203-3824817 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 13	***17. QUANG NINH BRANCH*** Address: Lot B7, Urban area Milestone No. 5 and No. 7, Ha Long Tel/fax: 84-0203-3518996/84-0203-3824817 Number of Transaction Offices: 13
18. CHI NHÁNH TP. HÀ NỘI Địa chỉ: Số 27, Đường Nguyễn Cơ Thạch, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm Điện thoại/fax: 84-024-62817130/84-024-62817122 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 28	***18. HA NOI CITY BRANCH*** Address: 27 Nguyen Co Thach, My Dinh 2, Nam Tu Liem, Hanoi Tel/fax: 84-024-62817130/84-024-62817122 Number of Transaction Offices: 28

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC	LIST OF BRANCHES NORTHERN UPLAND
19. CHI NHÁNH TP. HẢI PHÒNG Địa chỉ: Lô C5 Lê Hồng Phong, Quận Hải An Điện thoại/fax: 84-0225-3764717/84-0225-3764718 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	***19. HAI PHONG BRANCH*** Address: Lot C5 Le Hong Phong, Hai An, Hai Phong Tel/fax: 84-0225-3764717/84-0225-3764718 Number of Transaction Offices: 12
20. CHI NHÁNH TỈNH HẢI DƯƠNG Địa chỉ: Số 81 Bạch Đằng, TP. Hải Dương Điện thoại/fax: 84-0220-3240095/84-0220-3.862.981 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	***20. HAI DUONG BRANCH*** Address: 81 Bach Dang, Hai Duong Tel/fax: 84-0220-3240095/84-0220-3.862.981 Number of Transaction Offices: 11
21. CHI NHÁNH TỈNH HƯNG YÊN Địa chỉ: Số 117, Chu Mạnh Trinh, TP. Hưng Yên Điện thoại/fax: 84-0221-3866546/84-0221-3866548 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	***21. HUNG YEN BRANCH*** Address: 117 Chu Manh Trinh, Hung Yen Tel/fax: 84-0221-3866546/84-0221-3866548 Number of Transaction Offices: 9
22. CHI NHÁNH TỈNH THÁI BÌNH Địa chỉ: Số 140 Lê Lợi, TP. Thái Bình Điện thoại/fax: 84-0227-3837616/84-0227-3846940 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***22. THAI BINH BRANCH*** Address: 140 Le Loi, Thai Binh Tel/fax: 84-0227-3837616/84-0227-3846940 Number of Transaction Offices: 7
23. CHI NHÁNH TỈNH HÀ NAM Địa chỉ: Số 104 Nguyễn Viết Xuân, TP. Phủ Lý Điện thoại/fax: 84-0226-3840282/84-0226-3850306 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 5	***23. HA NAM BRANCH*** Address: 104 Nguyen Viet Xuan, Phu Ly Tel/fax: 84-0226-3840282/84-0226-3850306 Number of Transaction Offices: 5
24. CHI NHÁNH TỈNH NAM ĐỊNH Địa chỉ: Số 56 Hà Huy Tập, TP. Nam Định Điện thoại/fax: 84-0228-3868812/84-0228-3555833 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	***24. NAM DINH BRANCH*** Address: 56 Ha Huy Tap, Nam Dinh Tel/fax: 84-0228-3868812/84-0228-3555833 Number of Transaction Offices: 9
25. CHI NHÁNH TỈNH NINH BÌNH Địa chỉ: Số 48 Đinh Tất Miễn, Phố 12, TP. Ninh Bình Điện thoại/fax: 84-0229-3883294/84-0229-3873689 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***25. NINH BINH BRANCH*** Address: 48 Dinh Tat Mien, 12 Street, Ninh Binh Tel/fax: 84-0229-3883294/84-0229-3873689 Number of Transaction Offices: 7
26. CHI NHÁNH TỈNH THANH HÓA Địa chỉ: Số 38 Đại lộ Lê Lợi, TP. Thanh Hóa Điện thoại/fax: 84-0237-3710791/84-0237-3752940 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 26	***26. THANH HOA BRANCH*** Address: 38 Le Loi Avenue, Thanh Hoa Tel/fax: 84-0237-3710791/84-0237-3752940 Number of Transaction Offices: 26
27. CHI NHÁNH TỈNH NGHỆ AN Địa chỉ: Số 125 Lê Hồng Phong, TP. Vinh Điện thoại/fax: 84-0238-3597432/84-0238-3830772 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 21	***27. NGHE AN BRANCH*** Address: 125 Le Hong Phong, Vinh Tel/fax: 84-0238-3597432/84-0238-3830772 Number of Transaction Offices: 21
28. CHI NHÁNH TỈNH HÀ TĨNH Địa chỉ: Số 12, Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, TP. Hà Tĩnh Điện thoại/fax: 84-0239-3691296/84-0239-3856139 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 14	***28. HA TINH BRANCH*** Address: 12 Xo Viet Nghe Tinh, Ha Tinh Tel/fax: 84-0239-3691296/84-0239-3856139 Number of Transaction Offices: 14
29. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG BÌNH Địa chỉ: Tổ dân phố Diêm Trung, Phường Đức Ninh Đông, TP. Đồng Hới Điện thoại/fax: 84-0232-3829564/84-0232-3829564 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***29. QUANG BINH BRANCH*** Address: Diem Trung Group, Duc Ninh Dong, Dong Hoi Tel/fax: 84-0232-3829564/84-0232-3829564 Number of Transaction Offices: 7

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC	LIST OF BRANCHES NORTHERN UPLAND
30. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG TRỊ Địa chỉ: Số 183 Hùng Vương, TP. Đông Hà Điện thoại/fax: 84-0233-3550816/84-0233-3575111 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***30. QUANG TRI BRANCH*** Address: 183 Hung Vuong, Dong Ha Tel/fax: 84-0233-3550816/84-0233-3575111 Number of Transaction Offices: 8
31. CHI NHÁNH TỈNH THỪA THIÊN - HUẾ Địa chỉ: Số 49 Nguyễn Huệ, TP. Huế Điện thoại/fax: 84-0234-3829629/84-0234-3827940 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***31. THUA THIEN HUE BRANCH*** Address: 49 Nguyen Hue, Hue Tel/fax: 84-0234-3829629/84-0234-3827940 Number of Transaction Offices: 8
32. CHI NHÁNH TP. ĐÀ NẴNG Địa chỉ: 346 Lê Thanh Nghị, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng Điện thoại/fax: 84-0236-3786555/84-0236-3786557 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	***32. DA NANG BRANCH*** Address: 346 Le Thanh Nghi, Hoa Cuong Nam, Hai Chau, Danang Tel/fax: 84-0236-3786555/84-0236-3786557 Number of Transaction Offices: 6
33. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NAM Địa chỉ: Số 17 Hùng Vương, TP. Tam Kỳ Điện thoại/fax: 84-0235-3812382/84-0235-3812382 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 17	***33. QUANG NAM BRANCH*** Address: 17 Hung Vuong, Tam Ky Tel/fax: 84-0235-3812382/84-0235-3812382 Number of Transaction Offices: 17
34. CHI NHÁNH TỈNH QUẢNG NGÃI Địa chỉ: Đường Nguyễn Thiếp, Phường Nghĩa Chánh, TP. Quảng Ngãi Điện thoại/fax: 84-0255-3819911/84-0255-3818502 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 13	***34. QUANG NGAI BRANCH*** Address: Nguyen Thiep, Nghia Chanh, Quang Ngai Tel/fax: 84-0255-3819911/84-0255-3818502 Number of Transaction Offices: 13
35. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH ĐỊNH Địa chỉ: Khu B3A-22 Khu đô thị mới An Phú Thịnh, Đống Đa, TP. Quy Nhơn Điện thoại: 84-0256-3821617/84-0256-3827770 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	***35. BINH DINH BRANCH*** Address: B3A-22 An Phu Thinh New Urban area, Dong Da, Quy Nhon Tel/fax: 84-0256-3821617/84-0256-3827770 Number of Transaction Offices: 10
36. CHI NHÁNH TỈNH PHÚ YÊN Địa chỉ: Số 34 Lê Lợi, TP. Tuy Hòa Điện thoại/fax: 84-0257-3814157/84-0257-3824347 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***36. PHU YEN BRANCH*** Address: 34 Le Loi, Tuy Hoa Tel/fax: 84-0257-3814157/84-0257-3824347 Number of Transaction Offices: 8
37. CHI NHÁNH TỈNH KHÁNH HÒA Địa chỉ: Số 195 Hoàng Văn Thụ, TP. Nha Trang Điện thoại/fax: 84-0258-3818798/84-0258-3826140 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***37. KHANH HOA BRANCH*** Address: 195 Hoang Van Thu, Nha Trang Tel/fax: 84-0258-3818798/84-0258-3826140 Number of Transaction Offices: 7
38. CHI NHÁNH TỈNH NINH THUẬN Địa chỉ: Số 264 Thống Nhất, TP. Phan Rang Tháp Chàm Điện thoại/fax: 84-0259-3836272/84-0259-3825255 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	***38. NINH THUAN BRANCH*** Address: 264 Thong Nhat, Phan Rang Thap Cham Tel/fax: 84-0259-3836272/84-0259-3825255 Number of Transaction Offices: 6
39. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH THUẬN Địa chỉ: Số 320 Trần Hưng Đạo, TP. Phan Thiết Điện thoại/fax: 84-0252-3721658/84-0252-3721658 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	***39. BINH THUAN BRANCH*** Address: 320 Tran Hung Dao, Phan Thiet Tel/fax: 84-0252-3721658/84-0252-3721658 Number of Transaction Offices: 9
40. CHI NHÁNH TỈNH ĐẮK LẮK Địa chỉ: Số 33 Nguyễn Tất Thành, TP. Buôn Ma Thuột Điện thoại/fax: 84-0262-3939047/84-0262-3939014/ 84-0262-3980088 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 14	***40. DAK LAK BRANCH*** Address: 33 Nguyen Tat Thanh , Buon Ma Thuot Tel/fax: 84-0262-3939047/84-0262-3939014/ 84-0262-3980088 Number of Transaction Offices: 14

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC	LIST OF BRANCHES NORTHERN UPLAND
41. CHI NHÁNH TỈNH ĐẮK NÔNG Địa chỉ: Số 10 Đường Lê Duẩn, TP. Gia Nghĩa Điện thoại/fax: 84-0261-3545364/84-0261-3544673 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***41. DAK NONG BRANCH*** Address: 10 Le Duan, Gia Nghia Tel/fax: 84-0261-3545364/84-0261-3544673 Number of Transaction Offices: 7
42. CHI NHÁNH TỈNH GIA LAI Địa chỉ: Số 102A Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku Điện thoại/fax: 84-0269-3821590/84-0269-3827604 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 16	***42. GIA LAI BRANCH*** Address: 102A Pham Van Dong, Pleiku Tel/fax: 84-0269-3821590/84-0269-3827604 Number of Transaction Offices: 16
43. CHI NHÁNH TỈNH KON TUM Địa chỉ: Số 294 Bà Triệu, TP. Kon Tum Điện thoại/fax: 84-0260-3913497/84-0260-3869286 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	***43. KON TUM BRANCH*** Address: 294 Ba Trieu, Kon Tum Tel/fax: 84-0260-3913497/84-0260-3869286 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9
44. CHI NHÁNH TỈNH LÂM ĐỒNG Địa chỉ: Số 41 Hùng Vương, TP. Đà Lạt Điện thoại/fax: 84-0263-3811423/84-0263-3811434 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	***44. LAM DONG BRANCH*** Address: 41 Hung Vuong, Da Lat Tel/fax: 84-0263-3811423/84-0263-3811434 Number of Transaction Offices: 11
45. CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH Địa chỉ: Số 271 Nguyễn Tri Phương, Phường 5, Quận 10 Điện thoại/fax: 84-028-39574045/84-028-39572194 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 15	***45. HO CHI MINH BRANCH*** Address: 271 Nguyen Tri Phuong, Ward 5, District 10, HCMC Tel/fax: 84-028-39574045/84-028-39572194 Number of Transaction Offices: 15
46. CHI NHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI Địa chỉ: Khu phố 3 xa lộ Hà Nội, TP. Biên Hòa Điện thoại/fax: 84-0251-3823079/84-0251-3823077 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	***46. DONG NAI BRANCH*** Address: Residential Quarter 3, Hanoi Highway, Bien Hoa City Tel/fax: 84-0251-3823079/84-0251-3823077 Number of Transaction Offices: 10
47. CHI NHÁNH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU Địa chỉ: Số 05 Trường Chinh, TP. Bà Rịa Điện thoại/fax: 84-0254-3716340/84-0254-3825183 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***47. BA RIA - VUNG TAU BRANCH*** Address: 05 Truong Chinh, Ba Ria Tel/fax: 84-0254-3716340/84-0254-3825183 Number of Transaction Offices: 7
48. CHI NHÁNH TỈNH TÂY NINH Địa chỉ: Số 1303 Đường CM Tháng 8, TP. Tây Ninh Điện thoại/fax: 84-0276-3820456/84-0276-3814949 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***48. TAY NINH BRANCH*** Address: 1303 Cach mang Thang Tam, Tay Ninh Tel/fax: 84-0276-3820456/84-0276-3814949 Number of Transaction Offices: 8
49. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH DƯƠNG Địa chỉ: Số 58, Đường Lê Thị Trung, Phường Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một Điện thoại/fax: 84-0274-3826798/84-0274-3859573 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	***49. BINH DUONG BRANCH*** Address: 58 Le Thi Trung, Phu Loi, Thu Dau Mot Tel/fax: 84-0274-3826798/84-0274-3859573 Number of Transaction Offices: 6
50. CHI NHÁNH TỈNH BÌNH PHƯỚC Địa chỉ: Số 60 Đường Hùng Vương, TX. Đồng Xoài Điện thoại/fax: 84-0271-3886063/84-0271-3881099/ 84-0271-3881092 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	***50. BINH PHUOC BRANCH*** Address: 60 Hung Vuong, Dong Xoai Tel/fax: 84-0271-3886063/84-0271-3881099/ 84-0271-3881092 Number of Transaction Offices: 10
51. CHI NHÁNH TỈNH LONG AN Địa chỉ: Số 79, Đường Huỳnh Thị Mai, Phường 2, TP Tân An Điện thoại/fax: 84-0272-352232/84-0272-3838609 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 14	***51. LONG AN BRANCH*** Address: 79 Huynh Thi Mai, Ward 2, Tan An Tel/fax: 84-0272-352232/84-0272-3838609 Number of Transaction Offices: 14

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC	LIST OF BRANCHES NORTHERN UPLAND
52. CHI NHÁNH TỈNH TIỀN GIANG Địa chỉ: Số 139B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TP. Mỹ Tho Điện thoại/fax: 84-0273-3887763/84-0273-3882690 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***52. TIEN GIANG BRANCH*** Address: 139B Nam Ky Khoi Nghia, My Tho Tel/fax: 84-0273-3887763/84-0273-3882690 Number of Transaction Offices: 8
53. CHI NHÁNH TỈNH ĐỒNG THÁP Địa chỉ: Số 19 Lý Thường Kiệt, TP. Cao Lãnh Điện thoại/fax: 84-0277-3859905/84-0277-3852985 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	***53. DONG THAP BRANCH*** Address: 19 Ly Thuong Kiet, Cao Lanh Tel/fax: 84-0277-3859905/84-0277-3852985 Number of Transaction Offices: 11
54. CHI NHÁNH TỈNH VĨNH LONG Địa chỉ: Số 1B Hoàng Thái Hiếu, TP. Vĩnh Long Điện thoại/fax: 84-0270-3833934/84-0270-3833085 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***54. VINH LONG BRANCH*** Address: 1B Hoang Thai Hieu, Vinh Long Tel/fax: 84-0270-3833934/84-0270-3833085 Number of Transaction Offices: 7
55. CHI NHÁNH TP. CẦN THƠ Địa chỉ: Số 156 Trần Hưng Đạo, Quận Ninh Kiều Điện thoại/fax: 84-0292-3828951/84-0292-3828950 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***55. CAN THO BRANCH*** Address: 156 Tran Hung Dao, Ninh Kieu, Can Tho Tel/fax: 84-0292-3828951/84-0292-3828950 Number of Transaction Offices: 8
56. CHI NHÁNH TỈNH HẬU GIANG Địa chỉ: Đường Võ Văn Kiệt, Phường 5, TP. Vị Thanh Điện thoại/fax: 84-0293-3870582 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***56. HAU GIANG BRANCH*** Address: Vo Van Kiet, Ward 5, Vi Thanh Tel/fax: 84-0293-3870582 Number of Transaction Offices: 7
57. CHI NHÁNH TỈNH BẾN TRE Địa chỉ: Số 176A4 Đoàn Hoàng Minh, TP. Bến Tre Điện thoại/fax: 84-0275-3816259/84-0275-3826203 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***57. BEN TRE BRANCH*** Address: 176A4 Doan Hoang Minh, Ben Tre Tel/fax: 84-0275-3816259/84-0275-3826203 Number of Transaction Offices: 8
58. CHI NHÁNH TỈNH TRÀ VINH Địa chỉ: Số 21 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TP. Trà Vinh Điện thoại/fax: 84-0294-3862566/84-0294-3862496 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***58. TRA VINH BRANCH*** Address: 21 Nam Ky Khoi Nghia, Tra Vinh Tel/fax: 84-0294-3862566/84-0294-3862496 Number of Transaction Offices: 7
59. CHI NHÁNH TỈNH AN GIANG Địa chỉ: Số 80, đường Trần Quang Diệu, Phường Mỹ Hòa, TP. Long An Điện thoại/fax: 84-0296-3943277/84-0296-3945218 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	***59. AN GIANG BRANCH*** Address: 80 Tran Quang Dieu, My Hoa, Long An Tel/fax: 84-0296-3943277/84-0296-3945218 Number of Transaction Offices: 10
60. CHI NHÁNH TỈNH KIÊN GIANG Địa chỉ: Số 10B Hà Huy Tập, TP. Rạch Giá Điện thoại/fax: 84-0297-3879345/84-0297-3879678 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 14	***60. KIEN GIANG BRANCH*** Address: 10B Ha Huy Tap, Rach Gia Tel/fax: 84-0297-3879345/84-0297-3879678 Number of Transaction Offices: 14
61. CHI NHÁNH TỈNH SÓC TRĂNG Địa chỉ: Số 32 Trần Hưng Đạo, TP. Sóc Trăng Điện thoại/fax: 84-0299-3612263/84-0299-3612263 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	***61. SOC TRANG BRANCH*** Address: 32 Tran Hung Dao, Soc Trang Tel/fax: 84-0299-3612263/84-0299-3612263 Number of Transaction Offices: 10
62. CHI NHÁNH TỈNH BẠC LIÊU Địa chỉ: Số 48 Lý Thường Kiệt, TP. Bạc Liêu Điện thoại/fax: 84-0291-953265/84-0291-3953261 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	***62. BAC LIEU BRANCH*** Address: 48 Ly Thuong Kiet, Bac Lieu Tel/fax: 84-0291-953265/84-0291-3953261 Number of Transaction Offices: 6
63. CHI NHÁNH TỈNH CÀ MAU Địa chỉ: Số 34 Lý Bôn, TP. Cà Mau Điện thoại/fax: 84-0290-3822566/84-0290-3836049 Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***63. CA MAU BRANCH*** Address: 34 Ly Bon, Ca Mau Tel/fax: 84-0290-3822566/84-0290-3836049 Number of Transaction Offices: 8

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT
2018

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
VIET NAM BANK FOR SOCIAL POLICIES

■ Địa chỉ: 169 phố Linh Đường, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, Hà Nội
■ Điện thoại: 024. 3641 7240 ■ Fax: 024. 3641 7246
■ Website: vbsp.org.vn